

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TRẦN HƯNG ĐẠO

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – NĂM 2022

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TRẦN HƯNG ĐẠO

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ
DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Võ Công Minh	Phó Bí thư Chi bộ Hiệu trưởng	Chủ tịch hội đồng	
2	Lâm Thị Ngọc Vân	Bí thư Chi bộ Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch hội đồng	
3	Đỗ Thị Thu Hương	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch hội đồng	
4	Nguyễn Kim Hiền	Thư ký HĐ trường	Thư ký hội đồng	
5	Lê Thị Cẩm Vân	Chủ tịch Công đoàn	Ủy viên hội đồng	
6	Nguyễn Văn Tâm	Bí thư Chi đoàn	Ủy viên hội đồng	
7	Lê Ngọc Ánh Dương	Tổng phụ trách Đội	Ủy viên hội đồng	
8	Phạm Thị Bích Nhã	Tổ trưởng Tổ Toán	Ủy viên Hội đồng	
9	Nguyễn Thị Vân Anh	Tổ trưởng Tổ KHTN	Ủy viên hội đồng	
10	Phan Thị Tình	Tổ trưởng Tổ Văn	Ủy viên hội đồng	
11	Nguyễn Trần Như Thúy	Tổ trưởng Tổ KHXH	Ủy viên hội đồng	
12	Đoàn Thị Ngọc Duyên	Tổ trưởng Tổ Tiếng Anh	Ủy viên hội đồng	
13	Lê Thị Thùy Linh	Tổ trưởng Tổ Tin học - Thể dục	Ủy viên hội đồng	
14	Nguyễn Thị Lan Chi	Tổ trưởng Tổ Công nghệ - Âm nhạc	Ủy viên hội đồng	
15	Nguyễn Thị Lệ Mỹ	Tổ trưởng Tổ Văn phòng	Ủy viên hội đồng	

16	Võ Thị Kiều Oanh	Nhân viên học vụ	Ủy viên hội đồng	
17	Lê Thị Thanh Hà	Nhân viên kế toán	Ủy viên hội đồng	
18	Võ Thị Kim Liên	Nhân viên y tế	Ủy viên hội đồng	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	3
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	4
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	11
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	11
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	14
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	14
Mở đầu	14
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	15
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các Hội đồng khác	17
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	19
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	21
Tiêu chí 1.5: Lớp học	24
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	26
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	29
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	31
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	33
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	35
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	38
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	39
Mở đầu	39
Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	39
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	41
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	44
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh	45
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	48

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	49
Mở đầu	49
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập	49
Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	51
Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị	53
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	55
Tiêu chí 3.5: Thiết bị	57
Tiêu chí 3.6: Thư viện	59
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	61
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	61
Mở đầu	61
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh	62
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	64
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	67
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	67
Mở đầu	67
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông	67
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện	71
Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định	73
Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp	75
Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh	77
Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục	81
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	85
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	85
Phần IV. PHỤ LỤC	1

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
<i>Tiêu chuẩn 1</i>				
Tiêu chí 1.1		X	X	
Tiêu chí 1.2		X	X	
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X		
Tiêu chí 1.6		X	X	
Tiêu chí 1.7		X	X	
Tiêu chí 1.8		X	X	
Tiêu chí 1.9		X		
Tiêu chí 1.10		X	X	
<i>Tiêu chuẩn 2</i>				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	
Tiêu chí 2.3		X	X	X
Tiêu chí 2.4		X	X	X
<i>Tiêu chuẩn 3</i>				
Tiêu chí 3.1		X	X	X
Tiêu chí 3.2		X	X	
Tiêu chí 3.3		X	X	
Tiêu chí 3.4		X	X	
Tiêu chí 3.5		X	X	
Tiêu chí 3.6		X	X	
<i>Tiêu chuẩn 4</i>				
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	
<i>Tiêu chuẩn 5</i>				
Tiêu chí 5.1		X	X	X
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	
Tiêu chí 5.4		X	X	
Tiêu chí 5.5		X	X	
Tiêu chí 5.6		X	X	

Kết quả: Đạt Mức 1.

2. Kết luận: Trường Đạt Mức 1.

Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường Trung học cơ sở Trần Hưng Đạo

Tên trước đây (nếu có): không

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân Quận 12

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Thành phố Hồ Chí Minh
Huyện/quận /thị xã / thành phố	12
Xã / phường/thị trấn	Thanh Lộc
Đạt chuẩn quốc gia	Không
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	2011
Công lập	X
Tư thục	Không
Trường chuyên biệt	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không

Họ và tên Hiệu trưởng	Võ Công Minh
Điện thoại	028.62562937
Fax	Không
Website	http://thcstranhungdao.hcm.edu.vn
Số điểm trường	01
Loại hình khác	Không
Thuộc vùng khó khăn	Không
Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2017 - 2018	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022
Khối lớp 6	10	12	13	14	11
Khối lớp 7	09	10	11	12	13
Khối lớp 8	09	09	10	11	12
Khối lớp 9	09	09	09	09	11
Cộng	37	40	43	46	47

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

T	Số liệu	Năm học					Ghi chú
		2017 - 2018	2018 - 2019	2019 - 2020	2020 - 2021	2021 - 2022	
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	50	50	50	50	50	
1	Phòng học	40	40	40	40	40	
a	Phòng kiên cố	40	40	40	40	40	
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
2	Phòng học bộ môn	05	05	05	05	05	Âm nhạc, Lý, Hóa, Sinh
a	Phòng kiên cố	05	05	05	05	05	
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	

c	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
3	Khôi phục vụ học tập	05	05	05	05	05	Thiết Bị, 2 Tin học, Lap, Nghe nhìn
a	Phòng kiên cố	05	05	05	05	05	Thiết Bị, 2 Tin học, Lap, Nghe nhìn
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
II	Khôi phòng hành chính - quản trị	08	08	08	08	08	Y tế, Học vụ, Văn phòng, Giám thị, Hiệu trưởng, 2 Phó Hiệu trưởng, Giáo viên
1	Phòng kiên cố	08	08	08	08	08	Y tế, Học vụ, Văn phòng, Giám thị, Hiệu trưởng, 2 Phó Hiệu trưởng, Giáo viên
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
III	Thư viện	01	01	01	01	01	
IV	Các công trình, khôi phòng chức năng khác	01	01	01	01	01	Phòng tập đa năng
	Cộng	60	60	60	60	60	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: tháng 10 năm 2022

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	00	00	00	01	00	
Phó Hiệu trưởng	02	02	00	00	00	02	
Giáo viên	72	53	01	00	72	00	
Nhân viên	17	12	00	00	17	00	
Cộng	92	67	01	00	90	02	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

T	Số liệu	Năm học				
		2017 - 2018	2018 - 2019	2019 - 2020	2020 - 2021	2021 - 2022
1	Tổng số giáo viên	65	68	71	79	79
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	1.75	1.70	1.65	1.72	1.68
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	0.04	0.04	0.04	0.04	0.04
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	06	06	07	07	09

5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	00	00	00	00	00
---	--	----	----	----	----	----

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học					Ghi chú
		2017 - 2018	2018 - 2019	2019 - 2020	2020 - 2021	2021 - 2022	
1	Tổng số học sinh	1604	1649	1678	1994	2004	
	- <i>Nữ</i>	800	815	908	1024	1011	
	- <i>Dân tộc thiểu số</i>	29	31	31	37	48	
	<i>Khối lớp 6</i>	436	506	520	596	449	
	<i>Khối lớp 7</i>	411	398	408	541	569	
	<i>Khối lớp 8</i>	388	382	387	479	520	
	<i>Khối lớp 9</i>	369	363	363	378	466	
2	Tổng số tuyển mới	436	553	602	623	461	
3	Học 2 buổi/ ngày	00	1349	1251	1208	1152	
4	Bán trú	00	300	530	786	852	
5	Nội trú	00	00	00	00	00	
6	Bình quân số học sinh/ lớp	43.3	41.2	39.0	43.4	42.6	
7	Số lượng và tỷ lệ % đi học	91.1%	91.7%	90.7%	94.5%	90.4%	

	đúng độ tuổi						
	- <i>Nữ</i>	749	804	869	1008	998	
	- <i>Dân tộc thiểu số</i>	28	30	19	35	47	
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/ tỉnh (nếu có)	Quận: 06 Thành phố: 04 Olympic : 00	Quận: 07 Thành phố: 01 Olympic : 09	Quận: 10 Thành phố: 05 Olympic : 00	Quận: 08 Thành phố: 04 Olympic : 21	Quận: 15 Thành phố: 08 Olympic : 00	
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia (nếu có)	00	00	00	00	00	
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	12	39	21	14	12	
	- <i>Nữ</i>	10	18	19	11	04	
	- <i>Dân tộc thiểu số</i>	00	05	07	00	07	
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	00	00	00	00	00	
12	Các số liệu khác (nếu có)	00	00	00	00	00	

b) Kết quả giáo dục (đối với trường THCS)

Số liệu	Năm học 2017 - 2018	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Ghi chú
Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi	31.2%	36.2%	36.3%	45.1%	46.5%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại khá	31.4%	32.1%	31.9%	28.3%	33.0%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém	4.8%	4.6%	7.5%	3.8%	3.1%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	86.8%	89.4%	89.1%	92.6%	92.8%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	12.4%	8.5%	8.9%	6.3%	5.7%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	0.8%	2.1%	2.0%	1.1%	1.4%	

Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Trung học cơ sở Trần Hưng Đạo được thành lập ngày 10 tháng 03 năm 2011 theo Quyết định số 20/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân Quận 12 và là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Quận 12. Trường Trung học cơ sở Trần Hưng Đạo Quận 12 được xây dựng với tổng kinh phí đầu tư 59.900.000.000đ (năm mươi chín tỷ chín trăm triệu đồng) từ nguồn vốn ngân sách của thành phố, gồm 40 phòng học và các phòng chức năng, 01 phòng Hiệu trưởng, 02 phòng Phó Hiệu trưởng.

Trường Trung học cơ sở Trần Hưng Đạo đóng trên địa bàn phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, có nhiệm vụ tiếp nhận, giảng dạy và giáo dục học sinh từ lớp 6 đến lớp 9. Trường có tổng diện tích 15.980m², bao gồm: khu vực phòng học, các phòng chức năng, sân chơi. Trường được xây dựng theo mô hình 1 trệt 2 lầu, các lớp học đều thoáng mát, tạo điều kiện thuận lợi cho việc giảng dạy và học tập.

Trong những năm qua, Trường Trung học cơ sở Trần Hưng Đạo đã từng bước khẳng định được uy tín, chất lượng giáo dục của nhà trường so với các trường trong Quận. Nhà trường đã xây dựng được đội ngũ giáo viên có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ tương đối đồng đều. Hằng năm, trường đều có giáo viên tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi do Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh hoặc Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 12 tổ chức: năm học 2018 - 2019 trường có 06 giáo viên giỏi cấp Quận; năm học 2019 - 2020 trường có 07 giáo viên giỏi cấp Quận; năm học 2020 - 2021 trường có 07 giáo viên giỏi cấp Quận; năm học 2021 - 2022 trường có 09 giáo viên giỏi cấp Quận. Nhiều cán bộ, giáo viên, được công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở, chiến sĩ thi đua thành phố. Chất lượng giáo dục hằng năm được nâng cao, số lượng học sinh giỏi cấp Quận, cấp Thành phố luôn được duy trì và giữ vững. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở luôn đạt 100%, tỉ lệ học sinh

lên lớp thẳng đạt trên 95%, hiệu suất đào tạo luôn ổn định và giữ vững từ 97% trở lên.

Nhà trường luôn được sự quan tâm của Quận ủy, Ủy ban nhân dân Quận 12, Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 12, Đảng ủy, chính quyền và nhân dân phường Thạnh Lộc. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên luôn đoàn kết, phấn đấu để thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của nhà trường. Chi bộ nhà trường luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, có năng lực tập hợp quần chúng. Các đoàn thể hoạt động tốt, hỗ trợ đắc lực cho mọi hoạt động của đơn vị. Nhà trường luôn nâng cao ý thức, phát huy vai trò tham mưu với cấp ủy chính quyền địa phương, đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, các ban ngành đoàn thể địa phương luôn quan tâm hỗ trợ về mọi mặt, Ban đại diện Cha mẹ học sinh nhiệt tình trong việc phối hợp với nhà trường giáo dục học sinh.

Nhiều năm liền trường được công nhận Tập thể lao động xuất sắc, được nhận Bằng khen Ủy ban nhân dân thành phố, Cờ thi đua xuất sắc của Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Mục đích tự đánh giá

Việc tiến hành tự đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục nhằm mục đích giúp tập thể sư phạm nhà trường có cái nhìn tổng quan về những mặt mạnh, mặt yếu của nhà trường so với tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, từ đó, nhà trường tự xem xét, đánh giá thực trạng chất lượng các hoạt động giáo dục, cơ sở vật chất, các vấn đề liên quan khác của nhà trường để điều chỉnh các nguồn lực và quá trình thực hiện nhằm đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn; lập kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì và nâng cao hiệu quả các hoạt động của nhà trường. Nhà trường thực hiện sứ mệnh tạo dựng được môi trường học tập thân thiện, có chất lượng giáo dục tốt, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển hết khả năng của mình.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Hội đồng Tự đánh giá trường Trung học cơ sở Trần Hưng Đạo được thành lập theo Quyết định số 140/QĐ-THĐ ngày 05 tháng 07 năm 2022 của Hiệu trưởng nhà trường gồm có 18 thành viên.

- Từ ngày 06 tháng 07 năm 2022 đến ngày 07 tháng 07 năm 2022: Họp hội đồng tự đánh giá, thông qua kế hoạch tự đánh giá, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.

- Từ ngày 08 tháng 07 năm 2022 đến ngày 09 tháng 07 năm 2022: Tổ chức tập huấn nghiệp vụ phổ biến kế hoạch tự đánh giá cho cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường. Xây dựng dự thảo đề cương báo cáo tự đánh giá.

- Từ ngày 10 tháng 07 năm 2022 đến ngày 29 tháng 07 năm 2022: Các nhóm công tác thực hiện phân tích tiêu chí, tìm minh chứng cho từng tiêu chí. Lập bảng danh mục mã minh chứng. Các nhóm chuyên trách, cá nhân viết các phiếu đánh giá tiêu chí.

- Từ ngày 01 tháng 08 năm 2022 đến ngày 07 tháng 08 năm 2022: Họp hội đồng tự đánh giá để thảo luận về những vấn đề phát sinh từ các minh chứng thu được, những minh chứng cần thu thập bổ sung; các nhóm chuyên trách, cá nhân báo cáo nội dung của từng phiếu đánh giá tiêu chí với Hội đồng tự đánh giá; chỉnh sửa, bổ sung các nội dung của phiếu đánh giá tiêu chí; thu thập, xử lý minh chứng bổ sung; dự thảo báo cáo tự đánh giá.

- Từ ngày 08 tháng 08 năm 2022 đến ngày 28 tháng 08 năm 2022: Họp hội đồng tự đánh giá kiểm tra lại minh chứng được sử dụng trong báo cáo tự đánh giá và các nội dung liên quan; chỉnh sửa, bổ sung dự thảo báo cáo tự đánh giá.

- Từ ngày 20 tháng 09 năm 2022 đến ngày 24 tháng 09 năm 2022: Phổ biến nội dung báo cáo tự đánh giá để lấy ý kiến toàn thể các thành viên trong trường. Bổ sung và hoàn thiện báo cáo tự đánh giá, đề xuất những kế hoạch cải tiến chất lượng.

- Từ ngày 25 tháng 09 năm 2022 đến ngày 27 tháng 09 năm 2022: Gửi báo cáo tự đánh giá và công văn cho cơ quan quản lý trực tiếp, công bố báo cáo tự đánh giá đã hoàn thiện trong nội bộ nhà trường.

- Từ tháng 10 năm 2022 đến tháng 11 năm 2022: Tổ chức thực hiện các kế hoạch cải tiến chất lượng theo từng giai đoạn; cập nhật lại báo cáo tự đánh giá trước khi thực hiện việc đăng ký đánh giá ngoài với cơ quan có thẩm quyền.

Thực hiện quy định về “Kiểm định chất lượng giáo dục” của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 08 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, nhà trường tiếp tục tiến hành tự đánh giá giữ vững và phát huy điểm mạnh, khắc phục, hạn chế điểm yếu, đề ra kế hoạch cải tiến chất lượng để từng bước xây dựng nhà trường theo chuẩn mực đáp ứng mục tiêu của trường trung học, đảm bảo các yêu cầu về mục tiêu giáo dục của Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 06 năm 2019, phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cả nước trong thời gian tới. Trường đã áp dụng các quy định về chuẩn mực, qui trình, phương pháp theo hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông để tự đánh giá và đạt được kết quả khả quan.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu

Trường Trung học cơ sở Trần Hưng Đạo có cơ cấu, tổ chức đầy đủ và hoạt động theo Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 09 năm 2020 của Bộ Giáo Dục và Đào tạo theo đúng chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước.

Chiến lược xây dựng phát triển của nhà trường là tăng cường, củng cố tổ chức Đảng trong nhà trường, nhằm phát huy vai trò hạt nhân, lãnh đạo các hoạt động của nhà trường; tiếp tục giữ vững các danh hiệu và kết quả đánh giá đã đạt được trong những năm qua; xây dựng được kế hoạch để tạo các nguồn kinh phí hợp pháp phục vụ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường; xây dựng các kế hoạch cải tiến chất lượng hoạt động của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; phát huy vai trò chủ động và linh hoạt của Tổ trưởng, Nhóm trưởng trong tổ chức và thực hiện các hoạt động giáo dục; phát huy quyền và trách nhiệm thực hiện dân chủ của Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng và phát triển nhà trường.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong hội đồng trường (hội đồng quản trị đối với trường tư thục), Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Trung học cơ sở Trần Hưng Đạo đã xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021 - 2026 theo định hướng phát triển của nhà trường và của địa phương, các giải pháp nhà trường đưa ra được tập thể Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của trường đồng tình và thống nhất quyết tâm thực hiện, phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Khoản 3, Điều 29, Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 06 năm 2019, định hướng phát triển kinh tế - xã hội

của Quận 12 theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quận 12 lần thứ VI nhiệm kỳ 2020 - 2025 và các nguồn lực nhà trường [H1-1.1-01].

b) Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục nhà trường đã nêu được tình hình đơn vị, nhiệm vụ, giải pháp, cách thức tổ chức thực hiện và được Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 12 phê duyệt [H1-1.1-01].

c) Chiến lược phát triển của nhà trường được thông báo công khai tới toàn thể Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và học sinh bằng hình thức công khai trên website của trường [H1-1.1-02].

Mức 2:

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường trong từng giai đoạn được triển khai đến tập thể sư phạm để Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có thể theo dõi, phối hợp thực hiện và giám sát quá trình thực hiện. Khi xây dựng kế hoạch, nhà trường đã đưa ra các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển phù hợp với thực tế. Nhà trường dựa vào báo cáo sơ kết, tổng kết, nghị quyết để đề ra kế hoạch, phương hướng cho những năm học tiếp theo [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04].

Mức 3:

Hằng năm, trên cơ sở đánh giá kết quả mọi hoạt động trong năm học, nhà trường thực hiện rà soát, đánh giá các nội dung đã thực hiện được và chưa thực hiện được; từ đó, định hướng, bổ sung, điều chỉnh phương hướng chiến lược thực hiện trong năm học tiếp theo [H1-1.1-05]; [H1-1.1-06]. Tuy nhiên, phương hướng phát triển của nhà trường vẫn chưa có sự tham gia đóng góp ý kiến của phụ huynh học sinh và cộng đồng.

2. Điểm mạnh

Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được xây dựng và tổ chức triển khai phù hợp với mục tiêu giáo dục, định hướng phát triển của nhà trường và của địa phương; các giải pháp nhà trường đưa ra được tập thể Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trường đồng tình và thống nhất quyết tâm thực hiện.

3. Điểm yếu

Quá trình nhà trường xây dựng phương hướng phát triển của nhà trường vẫn hạn chế việc tham gia đóng góp ý kiến của các phụ huynh học sinh và cộng đồng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục phát huy những điểm mạnh sẵn có. Từ năm học 2022 - 2023, bên cạnh việc tổ chức thực hiện chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường, Hiệu trưởng xây dựng các giải pháp giám sát cụ thể, xác định trách nhiệm và phân công nhân sự giám sát thường xuyên tiến độ thực hiện, báo cáo kết quả thực hiện vào cuối năm học để làm cơ sở xây dựng phương hướng bổ sung cho chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường trong giai đoạn tiếp theo. Hiệu trưởng sẽ kêu gọi sự tham gia đóng góp của phụ huynh học sinh và cộng đồng để hoàn thành chiến lược phát triển nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hội đồng trường nhiệm kỳ 2021 - 2025 được công nhận theo Quyết định số 308/QĐ-GDDT ngày 30/10/2021 do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 12 ký [H1-1.2-01]. Hằng năm, nhà trường đều ra quyết định thành lập Hội đồng thi đua và khen thưởng [H1-1.2-02], Hội đồng tuyển sinh [H1-1.2-03] và các hội đồng khác như: Hội đồng Kiểm tra định kỳ [H1-1.2-04], Hội đồng xét duyệt kết quả học tập và

rèn luyện của học sinh [H1-1.2-05], Hội đồng chám sáng kiến kinh nghiệm [H1-1.2-06], Hội đồng thi giáo viên giỏi [H1-1.2-07].

b) Hội đồng trường và các hội đồng khác được thành lập và thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 10 của Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 09 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05]; [H1-1.2-06]; [H1-1.2-07].

c) Hoạt động của các hội đồng được Hiệu trưởng định kỳ rà soát, đánh giá thông qua các buổi họp, từ đó, rút kinh nghiệm, điều chỉnh nội dung, phương pháp để hoạt động của các hội đồng ngày càng phát huy hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường [H1-1.2-08]; [H1-1.2-09].

Mức 2:

Các hội đồng giúp Hiệu trưởng định hướng mục tiêu, kế hoạch phát triển nhà trường; cùng tham gia giám sát, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ; góp phần từng bước nâng cao chất lượng giáo dục; tạo được niềm tin trong phụ huynh học sinh, nhân dân và chính quyền địa phương về chất lượng đào tạo của nhà trường [H1-1.2-09]. Tuy nhiên, nhà trường đôi khi gặp khó khăn về thời gian khi tổ chức các cuộc họp đột xuất do một vài thành viên của hội đồng có công tác giảng dạy.

2. Điểm mạnh

Các hội đồng đã phát huy tốt vai trò và chức năng của mình, góp phần vào sự thành công chung của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ.

3. Điểm yếu:

Các hội đồng đôi khi chưa chủ động trong công tác nên còn tổ chức các cuộc họp đột xuất, ảnh hưởng đến công tác giảng dạy của một vài thành viên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2022 - 2023, nhà trường tiếp tục phát huy điểm mạnh trong hoạt động đoàn thể và các tổ chức khác để giữ vững thành tích đã đạt được, đồng thời phân công rõ trách nhiệm của từng thành viên trong hội đồng, tăng cường hoạt động

kiểm tra giám sát, động viên khuyến khích kịp thời các thành viên trong các hội đồng để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Hiệu trưởng sắp xếp thời gian họp hội đồng hợp lý để đảm bảo chất lượng cuộc họp.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức trong nhà trường gồm có: Công đoàn cơ sở trực thuộc Liên đoàn Lao động Quận 12 gồm 92 công đoàn viên, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trực thuộc Đoàn phường Thạnh Lộc Quận 12 gồm 17 đoàn viên,

Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh có 2004 đội viên. Các đoàn thể và tổ chức được thành lập theo quy định tại Điều 13 của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học được ban hành kèm Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 09 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03].

b) Các đoàn thể và tổ chức trong nhà trường hoạt động theo quy định tại Điều 13 của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học được ban hành kèm Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H1-1.3-04]; [H1-1.3-05]; [H1-1.3-06].

c) Các đoàn thể và tổ chức xây dựng kế hoạch hoạt động theo quy định và được rà soát đánh giá định kì [H1-1.3-04]; [H1-1.3-05]; [H1-1.3-06].

Mức 2:

a) Chi bộ trường Trung học cơ sở Trần Hưng Đạo là Chi bộ độc lập gồm có 33 Đảng viên trực thuộc Đảng bộ Phường Thạnh Lộc Quận 12. Chi bộ lãnh đạo nhà trường và hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật. Trong 4 năm liên tiếp từ năm 2018 đến 2021, Chi bộ có 02 năm đạt danh hiệu “Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”, các năm còn lại Hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.3-07]; [H1-1.3-08]; [H1-1.3-09].

b) Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh hoạt động theo điều lệ và quy định của pháp luật nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục. Các đoàn thể và tổ chức phối hợp hoạt động, hiệu quả và góp phần tích cực vào hoạt động của nhà trường [H1-1.3-04]; [H1-1.3-05]; [H1-1.3-06].

Mức 3:

a) Trong 4 năm liên tiếp từ năm 2018 đến 2021, Chi bộ có 02 năm đạt danh hiệu “Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”, các năm còn lại Hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.3-09].

b) Các hoạt động của các đoàn thể và tổ chức có đóng góp tích cực trong các hoạt động chính trị, chuyên môn của nhà trường và đạt được thành tích tốt: Công

đoàn cơ sở xuất sắc, Chi đoàn xuất sắc, Liên đội xuất sắc [H1-1.3-04]; [H1-1.3-05]; [H1-1.3-06].

2. Điểm mạnh

Các tổ chức đoàn thể, xã hội đều hoạt động hiệu quả theo đúng quy định của pháp luật và đã có những đóng góp rất tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

3. Điểm yếu:

Các phong trào thể dục thể thao của nhà trường đôi khi chưa đạt thành tích cao nên phần nào ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động Công đoàn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2022 - 2023, Cán bộ quản lý nhà trường tiếp tục phát huy điểm mạnh trong công tác của đoàn thể và các tổ chức khác, đóng góp tích cực hơn nữa trong các hoạt động của địa phương. Cán bộ quản lý tiếp tục thực hiện nghiêm túc công tác tổ chức rà soát, đánh giá để cải tiến các hoạt động theo học kỳ và theo năm học.

Tổ chức Công đoàn thực hiện tốt công tác vận động cũng như tạo điều kiện cho giáo viên, nhân viên nhà trường tham gia tập luyện thể dục thể thao; tổ chức các hội thi cấp trường vào những dịp lễ, kỷ niệm để giáo viên, nhân viên có điều kiện rèn luyện trước khi tham gia các giải thi đấu do quận và thành phố tổ chức.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có Hiệu trưởng, số lượng Phó Hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;

b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Trung học cơ sở Trần Hưng Đạo có 47 lớp học, có Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 12 ra quyết định bổ nhiệm [H1-1.4-01].

b) Nhà trường có 08 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng gồm: tổ Toán, tổ Tiếng Anh, tổ Ngữ văn, tổ Khoa học tự nhiên, tổ Khoa học xã hội, Tổ Công Nghệ - Nghệ thuật, Tổ Tin học - Giáo dục thể chất, tổ Văn phòng. Mỗi tổ đều có Tổ trưởng do Hiệu trưởng ra quyết định phân công [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03].

c) Vào đầu năm học, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng dựa trên kế hoạch chung của nhà trường về nhiệm vụ năm học và đặc điểm của từng tổ để thực hiện chương trình, kế hoạch giảng dạy và các hoạt động khác. Các tổ thực hiện đúng nhiệm vụ theo quy định tại Điều 14 Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05].

Mức 2:

a) Từ năm học 2018 - 2019, mỗi tổ chuyên môn xây dựng và thực hiện 02 chuyên đề trong một năm học. Các chuyên đề tập trung vào nội dung đổi mới phương pháp, trao đổi kinh nghiệm giảng dạy, đổi mới sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài. Các chuyên đề giáo dục kỹ năng sống, giáo dục đạo đức cho học sinh bằng hình thức Sinh hoạt dưới cờ và Sinh hoạt chủ nhiệm (02 lần/học kỳ). Các chuyên đề đã góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục của nhà trường [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06]; [H1-1.4-07].

b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh qua các buổi họp triển khai công tác tháng, họp tổ, nhóm chuyên môn nhằm rà soát, đánh giá tình hình thực hiện hoạt động chuyên môn và các hoạt động khác. Trên cơ sở đó, các tổ, nhóm bộ môn rút kinh nghiệm những thiếu sót của cá nhân, tập thể để từ đó định hướng và thống nhất các nội dung hoạt động trong thời gian tới [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06]; [H1-1.4-07].

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng căn cứ vào kế hoạch từng năm học, tình hình thực tế của tổ bộ môn và nhà trường đã đem lại những hiệu quả thiết thực; qua đó giúp giáo viên trau dồi, học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường [H1-1.4-06].

b) Các chuyên đề triển khai thực hiện trong từng năm học được xây dựng dựa trên tình hình thực tế của từng bộ môn với khung thời gian thích hợp nhằm tạo điều kiện cho phần lớn các giáo viên và Cán bộ quản lý đều có thể tham dự, nên đã đem lại những hiệu quả thiết thực, giúp giáo viên học hỏi và trao đổi kinh nghiệm, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H1-1.4-07]. Tuy nhiên, một vài tổ chuyên môn do có giáo viên tham gia học Trung cấp chính trị nên thời gian thực hiện chuyên đề không theo qui định chung của nhà trường.

2. Điểm mạnh

Chuyên đề do các tổ, nhóm bộ môn thực hiện có tính thực tế cao, xuất phát từ nhu cầu của thực tiễn, phù hợp với tình hình và điều kiện của nhà trường nên đã góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục trong nhà trường. Giáo viên có nhiều cơ hội để học hỏi lẫn nhau thông qua các nội dung chuyên đề.

3. Điểm yếu

Một vài tổ chuyên môn do có giáo viên tham gia học Trung cấp chính trị nên thời gian thực hiện chuyên đề không theo qui định chung của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2022 - 2023, căn cứ vào nhiệm vụ năm học, kế hoạch năm học của nhà trường, Hiệu trưởng phân công các Phó Hiệu trưởng chỉ đạo các tổ bộ môn

lên kế hoạch tăng cường thực hiện các chuyên đề về học tập, “Mỗi tuần một câu chuyện hay” vào tiết Sinh hoạt dưới cờ. Đồng thời, Hiệu trưởng quán triệt đến các tổ trưởng, nhóm trưởng, giáo viên chủ động tích cực hơn nữa trong việc xây dựng các chuyên đề chuyên môn mang tính thực tế, phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục nhằm không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Hiệu trưởng sẽ tiếp tục chỉ đạo tạo điều kiện cho các tổ có giáo viên đi học Trung cấp Chính trị linh hoạt hơn về thời gian thao giảng, sinh hoạt chuyên đề chung của tổ. Nhà trường sẽ tổng hợp đánh giá qua báo cáo rút kinh nghiệm cuối năm.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các lớp của cấp học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp Trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Trung học cơ sở Trần Hưng Đạo có đủ 04 khối lớp 6, 7, 8, 9 của cấp học Trung học cơ sở. Học sinh được tổ chức theo đơn vị lớp, mỗi lớp có một giáo viên chủ nhiệm do Hiệu trưởng phân công vào đầu năm học. Mỗi lớp có ban cán sự gồm lớp trưởng, các lớp phó. Trong từng lớp được chia thành các tổ; mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].

b) Ban cán sự mỗi lớp như lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng do tập thể học sinh trong lớp bầu ra. Ban cán sự lớp có nhiệm vụ nhắc nhở, quản lý các hoạt động chung của lớp như: tình hình học tập bộ môn, việc thực hiện nội quy trường lớp, tham gia các phong trào, thực hiện báo cáo với giáo viên chủ nhiệm [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].

c) Lớp học được hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Học sinh được thể hiện quan điểm của mình trong khuôn khổ quyền và trách nhiệm của học sinh, phù hợp với tình hình thực tế [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03].

Mức 2:

Trường có 46 lớp, trong 04 năm từ năm học 2018 - 2019 đến năm học 2021-2022 sĩ số học sinh các lớp luôn vượt quá 40 học sinh [H1-1.5-04]; [H1-1.5-05].

Mức 3:

Trong 04 năm qua, trường Trung học cơ sở Trần Hưng Đạo có 02 năm vượt quá 45 lớp, sĩ số học sinh luôn vượt quá 40 học sinh/ lớp [H1-1.5-04]; [H1-1.5-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện việc biên chế học sinh trong từng lớp, cơ cấu tổ chức lớp học phù hợp với quy định tại Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

3. Điểm yếu

Hiện nay, nhà trường có 47 lớp, sĩ số học sinh ở các lớp đều nhiều hơn quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2022 - 2023, Hiệu trưởng thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quận 12 Nhiệm kỳ 2020 – 2025 lần thứ VI về việc xây dựng trường lớp và tiếp tục tham mưu với Hội đồng tuyển sinh Quận 12 giảm số lớp và sĩ số học sinh nhằm thực hiện quy mô lớp học theo đúng quy định, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

- a) *Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*
- b) *Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*
- c) *Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

Mức 2:

- a) *Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*
- b) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

Mức 3:

- Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Hệ thống hồ sơ, sổ sách theo dõi hoạt động giáo dục trong trường theo Điều 43 Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ban hành ngày 15 tháng 09 năm 2020 Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học gồm có:

- + Sổ quản lý tài sản, thiết bị giáo dục; sổ quản lý tài chính được lưu trữ tại phòng Kế toán [H1-1.6-01]; [H1-1.6-02].

- + Sổ đăng bộ; sổ theo dõi học sinh chuyển đi, chuyển đến; sổ gọi tên và ghi điểm; học bạ học sinh; sổ ghi đầu bài; sổ quản lý cấp phát văn bằng chứng chỉ; sổ quản lý và hồ sơ lưu trữ các văn bản, công văn đi, đến, được lưu trữ tại phòng Văn thư, học vụ

[H1-1.5-04]; [H1-1.5-05]; [H1-1.6-03]; [H1-1.6-04]; [H1-1.6-05]; [H1-1.6-06]; [H1-1.6-07].

+ Biên bản họp của Hội đồng trường; hồ sơ thi đua; hồ sơ Cán bộ quản lý được lưu trữ tại phòng Hiệu trưởng [H1-1.1-03]; [H1-1.2-02]; [H1-1.4-01].

+ Hồ sơ thư viện được lưu trữ tại phòng Thư viện [H1-1.6-08].

+ Hồ sơ theo dõi sức khỏe học sinh được lưu trữ tại phòng Y tế [H1-1.6-09].

+ Sổ điểm cá nhân, sổ chủ nhiệm, hồ sơ tổ nhóm chuyên môn được lưu trữ tại phòng Học vụ [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05]; [H1-1.5-02]; [H1-1.6-10]; [H1-1.6-11]; [H1-1.6-12].

b) Hằng năm, nhà trường thực hiện đầy đủ các báo cáo về tài chính, tài sản theo đúng quy định, lập dự toán nguồn thu, chi phù hợp với hoạt động của đơn vị mình, thực hiện thu, chi, quyết toán thống kê, báo cáo, quyết toán tài chính, tài sản theo chế độ kế toán, tài chính của nhà nước [H1-1.6-13]. Nhà trường có Quy chế chi tiêu nội bộ được xây dựng một cách dân chủ, công khai lấy ý kiến của tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường [H1-1.6-14]. Quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành. Hằng năm, nhà trường thực hiện công khai các nguồn thu, mục đích sử dụng trước tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo theo đúng Quy chế công khai thông qua Hội nghị cán bộ, viên chức và thông báo trên bảng tin của trường [H1-1.6-15]; [H1-1.6-16].

c) Nhà trường thực hiện quản lý và sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích, phục vụ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường, chăm lo điều kiện vật chất và tinh thần cho hoạt động dạy học của giáo viên và học sinh; không để xảy ra thất thoát, sai phạm [H1-1.6-01]; [H1-1.6-02]; [H1-1.6-17].

Mức 2:

a) Nhà trường đã thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính như phần mềm quản lý điểm <https://truong.hcm.edu.vn>, phần mềm bảo hiểm xã hội VssID, các cổng thông tin điện tử để theo dõi quá trình tham gia bảo hiểm xã hội của cán bộ, giáo viên, nhân viên và người lao động của trường; phần mềm quản lý cán bộ, viên chức (www.cbcc.hochiminhcity.gov.vn); phần mềm quản lý tài sản

www.qltsnn.mof.gov.vn để theo dõi việc tăng, giảm, khấu hao tài sản cố định; phần mềm kế toán IMAS để theo dõi cập nhật thu chi hàng ngày, báo cáo tồn các quỹ, báo cáo tài chính hoạt động hằng năm [H1-1.6-18].

b) Từ năm học 2018 - 2019 đến nay, theo các biên bản kiểm tra, đánh giá của cấp trên về công tác tài chính, kế toán, công tác thu chi các loại quỹ, trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản [H1-1.6-13]. Tuy nhiên, nhà trường chưa khai thác được hết nguồn đóng góp kinh phí từ các mạnh thường quân để phục vụ cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp, phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương. Nhà trường xây dựng kế hoạch vận động tài trợ ngắn hạn nhưng chủ yếu là tiếp nhận công cụ, dụng cụ bằng hình thức chìa khóa trao tay, chưa mạnh dạn trong việc quyên góp về tiền, nên chưa có kế hoạch để tạo các nguồn tài chính khác mà chủ yếu sử dụng nguồn thu học phí và các nguồn phải thu theo thỏa thuận với cha mẹ học sinh theo các văn bản hướng dẫn của Ủy ban nhân dân Quận 12 và Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 12 về việc hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác trong năm học của các cơ sở giáo dục [H1-1.6-01]; [H1-1.6-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn đảm bảo thu chi tài chính theo đúng quy định của Nhà nước và quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường. Thực hiện báo cáo, quyết toán, công khai tài chính theo đúng qui định để Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được biết tình hình thực hiện chi tiêu tài chính tại đơn vị. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát việc thu chi, bảo đảm chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên và nhân viên của nhà trường.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa huy động hết được các nguồn đóng góp kinh phí từ các mạnh thường quân để phục vụ cho các hoạt động của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2022 - 2023, Hiệu trưởng tiếp tục triển khai việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, hành chính, tài chính, tài sản; thường xuyên cập nhật thông tin trên hệ thống các phần mềm đang sử dụng.

Hiệu trưởng tiếp tục xây dựng kế hoạch phát huy các nguồn lực xã hội hóa khác, tạo nguồn tài chính hợp pháp để tăng cường trang thiết bị, phương tiện dạy học nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho giáo viên và học sinh trong các hoạt động dạy và học.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

- a) *Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;*
- b) *Phân công, sử dụng Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;*
- c) *Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, căn cứ vào kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 12, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong dịp hè hoặc đầu năm học như bồi dưỡng chính trị, tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 12 tổ chức. Bên cạnh đó, cán bộ, giáo viên, nhân viên xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên và tự bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ trong từng năm học [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02].

b) Đầu năm học, căn cứ vào tình hình nhân sự, qua tham khảo tham mưu của Phó Hiệu trưởng chuyên môn, Tổ trưởng chuyên môn và Hội đồng trường, Cán bộ quản lý sẽ phân công chuyên môn, công tác kiêm nhiệm phù hợp với năng lực, hoàn cảnh của từng giáo viên [H1-1.7-03].

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên đều được đảm bảo các quyền lợi về vật chất, tinh thần theo quy định của nhà giáo và quy chế của nhà trường, được nhà trường tạo điều kiện để thực hiện nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục học sinh, được hưởng mọi quyền lợi về vật chất [H1-1.3-06]. Hằng năm, nhằm đảm bảo chế độ chính sách theo qui định, nhà trường hợp đồng với Bệnh viện Quận 12 để chăm sóc sức khỏe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên [H1-1.6-14].

Mức 2:

Để phát huy năng lực của Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên, Hiệu trưởng phân công công việc phù hợp, bộ phận kế toán thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách kịp thời; xây dựng quy chế thi đua, khen thưởng rõ ràng, phù hợp nhằm khuyến khích kịp thời cán bộ, giáo viên, nhân viên [H1-1.6-02]; [H1-1.6-14].

Nhà trường luôn tạo điều kiện, động viên, khuyến khích đội ngũ tham gia học tập bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ qua việc khen thưởng khi hoàn tất khóa học, hỗ trợ toàn phần hoặc một phần kinh phí học tập [H1-1.6-14]. Tuy nhiên, công tác tự bồi dưỡng của giáo viên lớn tuổi về việc nâng cao trình độ chuyên môn theo chương trình giáo dục giáo dục phổ thông 2018 còn hạn chế.

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng luôn quan tâm đến công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên, đảm bảo đầy đủ quyền lợi cho cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định.

3. Điểm yếu

Công tác tự bồi dưỡng của giáo viên lớn tuổi về việc nâng cao trình độ chuyên môn theo chương trình giáo dục giáo dục phổ thông 2018 còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2022 - 2023, Hiệu trưởng tiếp tục xây dựng kế hoạch bồi dưỡng giáo viên rõ ràng, chi tiết; tiếp tục tạo điều kiện, động viên giáo viên lớn tuổi trong việc tự bồi dưỡng để đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục giáo dục phổ thông 2018.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Đầu năm học, căn cứ vào các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 12, căn cứ vào điều kiện thực tế, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch giáo dục hoạt động trong năm học bao gồm các nội dung thực hiện chương trình; các mục tiêu, giải pháp trong thực hiện công tác quản lý, đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng toàn diện của nhà trường [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03].

b) Kế hoạch giáo dục sau khi có sự thống nhất và đồng tình của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên được nhà trường, tổ chuyên môn và các bộ phận triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ theo nội dung kế hoạch đã đề ra [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03].

c) Hằng tháng, sau khi họp triển khai công tác tháng, các tổ chuyên môn tiến hành họp tổ nhằm tự rà soát, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch giáo dục, từ đó có sự điều chỉnh cho phù hợp với tình hình học sinh và nhà trường [H-1.4-04]. Sau mỗi tháng, mỗi học kỳ, nhà trường thực hiện đánh giá sơ kết, tổng kết để từ đó rút kinh nghiệm, đưa ra giải pháp và định hướng trong học kỳ sau và những năm học tiếp theo [H1-1.2-09]; [H1-1.8-04].

Mức 2:

Nhà trường có kế hoạch kiểm tra các bộ phận, giáo viên, nhân viên trong từng năm học, thông qua đó Cán bộ quản lý nhà trường chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá công việc của giáo viên và bộ phận trong quá trình thực hiện kế hoạch [H1-1.6-17]. Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 12 đã kiểm tra các hoạt động giáo dục của nhà trường theo định kỳ hằng năm, qua đó giúp nhà trường khắc phục những thiếu sót, tồn tại [H1-1.8-05]. Việc quản lý dạy thêm, học thêm trong nhà trường luôn được Hiệu trưởng quán triệt theo các văn bản chỉ đạo từ Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh và Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 12 nên trong nhiều năm qua nhà trường không để xảy ra trường hợp giáo viên vi phạm trong việc dạy thêm học thêm [H1-1.8-05]. Tuy nhiên, việc thực hiện công tác tự kiểm tra hoạt động chuyên môn của giáo viên đôi khi chưa thực hiện đúng theo kế hoạch thời gian đã đề ra do bị động lịch công tác của các thành viên trong hội đồng tự kiểm tra của nhà trường.

2. Điểm mạnh

Kế hoạch giáo dục được triển khai nghiêm túc, hiệu quả, có kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

3. Điểm yếu

Việc thực hiện công tác tự kiểm tra hoạt động chuyên môn của giáo viên đôi khi chưa được thực hiện theo đúng kế hoạch thời gian đã đề ra do bị động lịch công tác của các thành viên trong hội đồng tự kiểm tra.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2022 - 2023, Hiệu trưởng tiếp tục xây dựng và triển khai kế hoạch dạy học trong toàn trường, đề ra các biện pháp hữu hiệu để thực hiện thành

công chương trình năm học do Bộ Giáo dục và Đào tạo đã đề ra. Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo Phó Hiệu trưởng chuyên môn tiếp tục duy trì, tăng cường các biện pháp kiểm tra, nhận xét, rút kinh nghiệm việc thực hiện Kế hoạch giáo dục của giáo viên.

Năm học 2022 - 2023, Hiệu trưởng sẽ sắp xếp thực hiện kịp thời các hoạt động tự kiểm tra chuyên môn của giáo viên đúng theo thời gian trong kế hoạch.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường đã thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở; Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến về việc xây dựng nội quy, quy chế các kế hoạch của nhà trường, thông qua các buổi họp Hội đồng trường, Hội đồng sư phạm, họp Tổ chuyên môn, họp Tổ Công đoàn [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02]. Học sinh được tham gia ý kiến về các hoạt động của nhà trường thông qua buổi gặp gỡ giữa Cán bộ quản lý nhà trường với giáo viên chủ nhiệm lớp và các em học sinh [H1-1.5-02]; [H1-1.9-03].

b) Khi có các khiếu nại, kiến nghị thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường; Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có thể trình bày ngay trong các buổi họp Hội đồng sư phạm, họp Tổ chuyên môn, họp Tổ công đoàn hoặc thông qua tổ chức Công đoàn, Ban

Thanh tra nhân dân để được giải quyết đúng trình tự và theo quy định của pháp luật [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04]; [H1-1.3-06]; [H1-1.4-04]; [H1-1.9-04].

c) Quy chế dân chủ trong nhà trường được xây dựng thông qua Hội nghị viên chức - người lao động hằng năm nhằm báo cáo tình hình, kết quả thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường và báo cáo theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân [H1-1.6-17]; [H1-1.9-02]; [H1-1.9-04]; [H1-1.9-05]; [H1-1.9-06].

Mức 2:

Hằng năm, thông qua Hội nghị cán bộ, viên chức, Ban Thanh tra nhân dân của nhà trường được bầu ra và hoạt động đảm bảo quyền lợi cho cán bộ giáo viên, nhân viên trong nhà trường, cùng với Hiệu trưởng xây dựng các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả tại đơn vị [H1-1.9-05]. Trong quá trình thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, vẫn còn trường hợp giáo viên chưa mạnh dạn đóng góp ý kiến.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, giải đáp kịp thời mọi thắc mắc của đội ngũ Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

Trong 04 năm trở lại đây, không có đơn thư khiếu nại, kiến nghị về vi phạm dân chủ trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Trong quá trình thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, vẫn còn trường hợp giáo viên chưa mạnh dạn đóng góp ý kiến.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2022 - 2023, nhà trường tiếp tục thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở. Hiệu trưởng luôn động viên giáo viên, nhân viên mạnh dạn tham gia đóng góp ý kiến vì sự phát triển của nhà trường; quán triệt chặt chẽ các quy định những điều giáo viên không được làm trong các buổi họp Tổ chuyên môn, họp Hội đồng sư phạm. Qua đó, nhà trường sẽ nắm bắt được những vấn đề mà giáo viên gặp phải theo

sự phản ánh của phụ huynh để hỗ trợ kịp thời và tìm ra biện pháp khắc phục và có đánh giá rút kinh nghiệm vào cuối năm học.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bữa ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường đều có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; phòng, chống cháy, nổ; phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ

nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; đưa giáo dục kỹ năng sống vào tiết dạy; phối hợp với các ban ngành trong địa phương, các cơ quan đơn vị, các chuyên gia tâm lý, các tổ chức trong nhà trường tuyên truyền, hướng dẫn, báo cáo các chuyên đề về phòng chống tệ nạn xã hội, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trong trường học, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục sức khỏe giới tính. Nhà trường tổ chức cho học sinh tham gia hội thi sơ cấp cứu cấp trường, cấp quận, diễn tập phòng cháy, chữa cháy [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02].

b) Nhà trường có Website, địa chỉ email thông tin rộng rãi đến cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh và học sinh về công tác an toàn trường học, đặt hộp thư góp ý ở sảnh lớn để các em học sinh được bày tỏ quan điểm của mình thông qua việc viết thư cho thầy cô [H1-1.1-02]; [H1-1.10-03]. Hiệu trưởng phân công một Phó Hiệu trưởng phụ trách chỉ đạo, phối hợp giữa nhà trường với địa phương để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân, đảm bảo an toàn cho Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường [H1-1.9-05]. Nhà trường thường xuyên kiểm tra cơ sở vật chất, điện, nước, luôn có những phương án phòng ngừa, kịp thời đối phó với mọi tình huống để bảo đảm an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02].

c) Nhà trường đã xây dựng được một khối đoàn kết nhất trí, luôn luôn duy trì môi trường thân thiện, hòa khí trong cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường [H1-1.9-06].

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh của trường được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện các biện pháp, kỹ năng, phương án đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống tai nạn, thương tích, phòng chống cháy nổ, dịch bệnh, tệ nạn xã hội và bạo lực học đường; giáo dục thực hiện an toàn giao thông, giáo dục về bình đẳng giới thông qua các buổi sinh hoạt đầu tuần, báo cáo chuyên

đề, sinh hoạt ngoại khóa, hội họp; thực hiện các nội dung trong tiết hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp [H1-1.10-01]; [H1-10-02].

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả như cử lực lượng Đoàn viên giáo viên phối hợp, hỗ trợ công tác giám sát học sinh vào giờ chơi và giờ ra về ở hành lang các lớp học, cầu thang, nhà vệ sinh và cổng trường [H1-1.10-01]. Phối hợp tốt giữa các bộ phận trong nhà trường và cha mẹ học sinh trong công tác giáo dục, nắm bắt thông tin, phát hiện, xử lý kịp thời học sinh có dấu hiệu vi phạm [H1-1.5-02]. Tuy nhiên, tình hình giao thông trước cổng trường thỉnh thoảng vẫn còn xảy ra tình trạng ùn tắc vào giờ cao điểm.

2. Điểm mạnh

Có kế hoạch cụ thể về đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội.

Không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực trong nhà trường; phát hiện và xử lý kịp thời những vi phạm, sai phạm của học sinh.

Công tác đảm bảo an ninh trật tự trong nhà trường luôn được thực hiện đúng yêu cầu. Tất cả cán bộ giáo viên nhân viên, học sinh và phụ huynh đều được tuyên truyền và phổ biến về trật tự an toàn trường học.

3. Điểm yếu

Tình hình giao thông trước cổng trường thỉnh thoảng vẫn còn xảy ra tình trạng ùn tắc vào giờ cao điểm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2022 - 2023, nhà trường tiếp tục đẩy mạnh công tác phối hợp với chính quyền địa phương để làm tốt hơn nữa việc gìn giữ an ninh trật tự, an toàn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh trong và ngoài nhà trường. Tăng cường giáo dục và kiên quyết xử lý các trường hợp học sinh vi phạm kỷ luật; ngăn chặn kịp thời tình trạng bạo lực học đường. Đẩy mạnh phong trào thi đua xây dựng trường học thân thiện; xây dựng nề nếp gìn giữ vệ sinh môi trường. Tiếp tục đẩy mạnh, tăng

cường công tác giáo dục kỹ năng sống và giáo dục đạo đức cho học sinh. Nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh, học sinh trong nhà trường về công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học. Hiệu trưởng tiếp tục lập kế hoạch phối hợp với Công an Phường Thạnh Lộc trong việc thực hiện các giải pháp chống ùn tắc giao thông trước cổng trường giờ cao điểm.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Điểm mạnh nổi bật

Trong 04 năm liên tiếp từ năm học 2018 - 2019 đến năm học 2021 - 2022, Chi bộ có 02 năm đạt danh hiệu “Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.

Các hoạt động của các đoàn thể và tổ chức đã có những đóng góp tích cực trong các hoạt động chính trị, chuyên môn của nhà trường và đạt được thành tích tốt: Công đoàn cơ sở xuất sắc, Chi đoàn xuất sắc, Liên đội xuất sắc.

Hàng năm, tổ chuyên môn đã thực hiện được 02 chuyên đề định kỳ trong năm học. Các chuyên đề có tính thiết thực, phù hợp với điều kiện của nhà trường đã góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục của nhà trường, trong đó có 02 chuyên đề điểm/học kỳ thực hiện sinh hoạt dưới sân cờ.

Nhà trường luôn đảm bảo thu chi tài chính theo đúng quy định của Nhà nước và quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường; thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai minh bạch, chưa có khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh liên quan đến công tác tài chính. Trong 04 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, trường không có những vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính, dân chủ.

Điểm yếu cơ bản

Các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển còn chung chung, chưa cụ thể.

Số lớp, số học sinh ở các lớp nhiều hơn quy định.

Trường chưa huy động được hết các nguồn kinh phí vận động phục vụ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Số lượng các tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10.

- Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/10.

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên là lực lượng giáo dục quan trọng, có tính chất quyết định hiệu quả hoạt động giáo dục; hoạt động của mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên thực sự góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục của nhà trường.

Cán bộ quản lý có phẩm chất đạo đức trong sáng, lành mạnh, có trình độ chuyên môn vững vàng, có kinh nghiệm giảng dạy và tư vấn cho đội ngũ giáo viên trên tất cả mọi lĩnh vực, tận tụy, nhiệt huyết với công việc. Giáo viên, nhân viên của trường đảm bảo yêu cầu quy định và đều được đào tạo chuyên môn phù hợp với công tác được phân công. Nhiều giáo viên trẻ được công nhận giáo viên dạy giỏi cấp quận, có uy tín với học sinh và nhân dân địa phương.

Nội bộ nhà trường đoàn kết, tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường nêu cao tinh thần tương thân tương ái, giúp đỡ, hỗ trợ, chia sẻ những khó khăn trong công tác cũng như trong cuộc sống. Từ đó, góp phần thúc đẩy hoạt động giáo dục của nhà trường ngày càng vững mạnh.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên;
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý của trường gồm có Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng. Hiệu trưởng đạt trình độ Đại học, 02 Phó Hiệu trưởng đạt trình độ Thạc sĩ; tất cả đều có trình độ Trung cấp lý luận chính trị và đã qua lớp đào tạo Cán bộ quản lý giáo dục [H1-1.4-01].

b) Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng nhà trường đều được đánh giá đạt chuẩn ở mức tốt theo quy định của Thông tư 14/2018/TT-BGDĐT [H2-2.1-01].

c) Hằng năm, Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng đều tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng chính trị, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý do Phòng Giáo dục và Đào tạo, Trường Bồi dưỡng Giáo dục, Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị Quận 12 tổ chức; cá nhân Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng có kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên nhằm tự bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02].

Mức 2:

a) Hiệu trưởng được bổ nhiệm công tác tại trường từ năm 2018 - 2019, 01 Phó Hiệu trưởng được bổ nhiệm từ năm học 2013 - 2014, 01 Phó Hiệu trưởng được bổ nhiệm từ năm học 2018 - 2019. Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng được đánh giá đạt chuẩn ở mức tốt [H2-2.1-01].

b) Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng đều đã qua lớp Trung cấp lý luận chính trị và được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị hằng năm do Phòng Giáo dục và Đào tạo, Trường Bồi dưỡng Giáo dục, Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị Quận 12 tổ chức và được tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường tín nhiệm cao [H1-1.4-01]; [H2-2.1-01]. Tuy nhiên, Cán bộ quản lý nhà trường chưa tham gia lớp cao cấp chính trị.

Mức 3:

Trong 04 năm liền, từ năm học 2018 - 2019 đến năm học 2021 - 2022, Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng đều được đánh giá ở mức tốt trở lên [H2-2.1-01].

2. Điểm mạnh

Hàng năm, các Cán bộ quản lý của nhà trường đều được đánh giá mức tốt trở lên.

3. Điểm yếu

Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng đều chưa tham gia lớp cao cấp chính trị.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2022 - 2023, Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng nhà trường tiếp tục phát huy vai trò gương mẫu và tinh thần trách nhiệm cao trong mọi hoạt động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường. Tích cực chủ động tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao trình độ lý luận chính trị.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Tại thời điểm đánh giá, trường có 72 giáo viên; số lượng giáo viên đảm bảo về cơ cấu để thực hiện chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/07/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21/10/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông [H2-2.2-01].

b) Hiện nay trường có 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn [H2-2.2-02]; [H2-2.2-03]; [H2-2.2-04].

c) Nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên [H2-2.2-02]; [H2-2.2-03]; [H2-2.2-04].

Mức 2:

a) Trong 04 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỉ lệ giáo viên đạt chuẩn được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp [H2-2.2-02]; [H2-2.2-03]; [H2-2.2-04].

b) Trong 04 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên [H2-2.2-02]; [H2-2.2-03]; [H2-2.2-04].

c) Căn cứ kế hoạch năm học, kế hoạch giáo dục hằng năm; nhà trường phân công cho giáo viên các tổ bộ môn xây dựng kế hoạch và thực hiện các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh, tổ chức các chuyên đề định hướng nghề nghiệp, phân luồng học sinh sau tốt nghiệp Trung học cơ sở [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]. Trong 04 năm qua, trường đã thực hiện được 12 công trình nghiên cứu khoa học gửi dự thi cấp Quận [H1-1.4-06].

Trong 04 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H2-2.2-03].

Mức 3:

a) Trong 04 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên, trong đó có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt [H2-2.2-02].

b) Trong 04 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, hàng năm có ít nhất 3 công trình nghiên cứu khoa học do giáo viên hướng dẫn cho học sinh thực hiện ở các bộ môn đạt kết quả nghiên cứu khoa học cấp trường và gửi đi dự thi cấp Quận, cấp Thành phố [H1-1.4-06]. Tuy nhiên, kết quả nghiên cứu khoa học cấp thành phố chưa đạt nhiều thành tích cao.

2. Điểm mạnh

Trong 04 năm qua, tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

3. Điểm yếu

Kết quả các công trình nghiên cứu khoa học cấp thành phố chưa đạt nhiều thành tích cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021 - 2022, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch để giáo viên được bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ, yên tâm công tác và hoàn thành tốt các nhiệm

vụ được giao. Hiệu trưởng tiếp tục phân công cho các tổ chuyên môn tổ chức thực hiện các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học để tạo nên các công trình đạt thành tích hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có 01 nhân viên kế toán, 01 thủ quỹ, 01 văn thư, 01 thư viện, 04 bảo vệ, 05 phục vụ, 01 giáo viên kiêm nhiệm thiết bị, 01 giáo viên kiêm nhiệm phụ trách phòng thực hành thí nghiệm và có 01 nhân viên làm công tác y tế trường học [H1-1.7-03].

b) Các nhân viên và giáo viên kiêm nhiệm được phân công công việc phù hợp, theo đúng năng lực thực tế của từng người ứng với từng vị trí việc làm [H1-1.7-03].

Qua kết quả đánh giá hằng năm, 100% nhân viên được nhà trường đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên [H2-2.2-03].

Mức 2:

a) Hiện nay số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo đúng quy định [H1-1.7-03].

b) Trong 04 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, trường không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H2-2.2-03].

Mức 3:

a) Tất cả các vị trí làm việc trong nhà trường đều có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm theo sự phân công của nhà trường [H1-1.7-01]; [H1-1.7-03], Tuy nhiên, hiện nay, nhà trường vẫn chưa có nhân viên chuyên trách thiết bị và thực hành thí nghiệm nên phải phân công giáo viên kiêm nhiệm.

b) Theo kế hoạch hằng năm của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 12, khi có các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ dành cho nhân viên theo vị trí việc làm, nhà trường đều cử nhân viên tham gia học tập đầy đủ [H1-1.7-01].

2. Điểm mạnh

100% nhân viên nhà trường được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, không có nhân viên vi phạm kỷ luật.

3. Điểm yếu

Nhà trường có quy mô lớn với số lượng học sinh đông nhưng hiện nay vẫn chưa có nhân viên chuyên trách thiết bị và thực hành thí nghiệm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2022 - 2023, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch tuyển dụng nhân viên đối các vị trí việc làm còn thiếu, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động giáo dục của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

a) *Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;*

b) *Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*

c) *Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường hiện có 2004 học sinh. Tất cả học sinh đều đảm bảo về tuổi theo quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học [H1-1.5-04]; [H1-1.5-05].

b) Đầu năm học, nhà trường đã tổ chức cho học sinh học tập nội quy, các quy định về nhiệm vụ, hành vi, ngôn ngữ ứng xử, trang phục và quyền của học sinh theo quy định của Điều 34, 35, 36, 37 của Điều lệ trường Trung học và các quy định hiện hành [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03].

c) Tất cả học sinh của trường được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 35 của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và các quy định của pháp luật về Quyền trẻ em. Học sinh của trường được tiếp cận giáo dục toàn diện, được sử dụng trang thiết bị và các phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hóa, thể thao của nhà trường; được đảm bảo những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập ở lớp, được cung cấp thông tin về việc học tập của mình; được tham gia các hoạt động ngoại khóa; được khám sức khỏe hằng năm; được nêu ý kiến, bày tỏ nguyện vọng; được hưởng các chế độ chính sách theo quy định hiện hành [H1-1.3-08]; [H1-1.5-01]; [H1-1.5-03]; [H1-1.6-09].

Mức 2:

Nhà trường luôn chú trọng đến việc giáo dục học sinh thực hiện tốt nội quy và các quy định về hành vi không được làm tại Điều 37 theo Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học [H1-

1.8-01]. Tuy nhiên, trường vẫn còn một số học sinh chưa ngoan, chưa tích cực trong học tập. Các trường hợp vi phạm của học sinh đều được phát hiện và xử lý kịp thời bằng các biện pháp giáo dục phù hợp với từng đối tượng học sinh thông qua sự phối hợp giữa các bộ phận: giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, cha mẹ học sinh, Liên đội, từ đó, học sinh nhận thức được việc làm sai trái, biết khắc phục và sửa chữa để tiến bộ hơn [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03].

Mức 3:

Trong 04 năm liên tiếp từ năm học 2018 - 2019 đến năm học 2021 - 2022, nhà trường đều đạt thành tích cao trong các hội thi, các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao do ngành tổ chức. Những thành tích đó đã tác động tích cực đến hoạt động dạy - học và phong trào văn thể mỹ trong nhà trường như Phong trào TDTT đạt danh hiệu “Đơn vị tiên tiến cấp thành phố” với tổng số huy chương đạt được qua từng năm như sau: năm học 2018 - 2019 cấp Quận là 16 huy chương vàng, 19 HCB, 19 huy chương đồng; năm học 2019 - 2020 cấp Quận là 05 huy chương vàng, 03 huy chương bạc, 02 huy chương đồng, cấp Thành phố là 20 huy chương vàng, 12 huy chương bạc, 08 huy chương đồng, cấp Toàn quốc 10 huy chương vàng, 06 huy chương bạc, 04 huy chương đồng; năm học 2020 - 2021 cấp Quận là 05 huy chương vàng, 03 huy chương bạc, 02 huy chương đồng, cấp Thành phố là 20 huy chương vàng, 12 huy chương bạc, 08 huy chương đồng, cấp Toàn quốc 10 huy chương vàng, 06 huy chương bạc, 04 huy chương đồng; phong trào văn nghệ đạt giải Nhì Hội thi Tiếng hát chim sơn ca lần IV cấp quận năm học 2019 - 2020; năm học 2021 - 2022 đạt giải Ba Hội thi Khéo tay kỹ thuật cấp Thành phố. Số học sinh giỏi văn hóa cấp quận và cấp Thành phố như sau: năm học 2017 - 2018 học sinh giỏi cấp quận là 06 học sinh, học sinh giỏi cấp Thành phố là 04 học sinh; năm học 2018 - 2019 học sinh giỏi cấp quận là 07 học sinh, học sinh giỏi cấp Thành phố là 01 học sinh; năm học 2019 - 2020 học sinh giỏi cấp quận là 10 học sinh, học sinh giỏi cấp Thành phố là 05 học sinh; năm học 2020 - 2021 học sinh giỏi cấp quận là 08 học sinh, học sinh giỏi cấp Thành phố là 04 học sinh; năm học 2021 - 2022 học sinh giỏi

cấp quận là 15 học sinh, học sinh giỏi cấp Thành phố là 08 học sinh; [H1-1.2-09]; [H1-1.4-06].

2. Điểm mạnh

Học sinh có thành tích nổi bật trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của trường, lớp. Trường có học sinh đạt giải trong các cuộc thi từ cấp Quận đến cấp Thành phố. Điều đó có sức lan tỏa tích cực đến các học sinh trong toàn trường.

3. Điểm yếu

Mỗi năm đều có số lượng học sinh giỏi cấp quận và cấp Thành phố, nhưng chưa nhiều và chưa ổn định số lượng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2022 - 2023, Hiệu trưởng tiếp tục thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục, huy động học sinh đến trường đúng độ tuổi theo quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, duy trì và phát huy những thành tích đạt được về chất lượng đào tạo cũng như các hoạt động phong trào, hạn chế thấp nhất học sinh vi phạm các hành vi không được làm bằng cách tăng cường giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống, giúp học sinh tích cực hơn trong học tập.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Điểm mạnh nổi bật:

Đội ngũ Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của nhà trường được đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng và các quyền lợi, chế độ, chính sách theo quy định.

Học sinh của nhà trường đáp ứng các yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Học sinh có thành tích nổi bật trong học tập, rèn luyện có tác động tích cực đến các hoạt động của trường, lớp.

Điểm yếu cơ bản:

Nhà trường có quy mô lớn với số lượng học sinh đông nhưng hiện nay vẫn chưa có nhân viên chuyên trách thiết bị và thực hành thí nghiệm.

Mỗi năm đều có số lượng học sinh giỏi cấp quận và cấp Thành phố, nhưng chưa nhiều và chưa ổn định số lượng.

- Số lượng các tiêu chí đạt yêu cầu: 04/04.

- Số lượng các tiêu chí chưa đạt yêu cầu: 00/04.

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học**Mở đầu:**

Từ khi thành lập đến nay, với sự đầu tư của nhà nước và từ nhiều nguồn kinh phí khác nhau, nhà trường đã có hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tương đối đảm bảo. Với 40 phòng học, các khối phòng hành chính đầy đủ, thiết bị dạy học được đầu tư mua sắm, bổ sung thường xuyên, trang thiết bị y tế được đầu tư, khu sân chơi bãi tập được bố trí hợp lý, các công trình phụ như nhà để xe, nhà vệ sinh được đầu tư nâng cấp, tất cả đã tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động dạy học của giáo viên và học sinh trong nhà trường. Đặc biệt là trong năm học 2021 - 2022, nhà trường đã được Ủy ban nhân dân Quận 12 đầu tư sửa chữa lớn, với tổng kinh phí là 27 tỉ đồng, đã góp phần thay đổi hoàn toàn diện mạo của nhà trường: an toàn, tiện nghi và khang trang hơn.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;

c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6m²/học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10m²/học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có tổng diện tích sử dụng là 15.980m²; trong năm học 2022 - 2023, nhà trường trồng được thêm nhiều cây xanh có bóng mát đảm bảo môi trường học đường xanh - sạch - đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục [H3-3.1-01].

b) Trường có khuôn viên riêng biệt, xung quanh có tường rào với 02 cổng ra vào: 01 cổng chính trên đường TL 29 và 01 cổng phụ trên đường Nguyễn Thị Sáu, có biển tên trường đúng quy định [H3-3.1-01].

c) Nhà trường có diện tích sân chơi, bãi tập là 13.300 m² (chiếm tỷ lệ 83,2% tổng diện tích sử dụng của trường), có đủ thiết bị luyện tập, đảm bảo an toàn để tập luyện thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục trong nhà trường [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập có các thiết bị phục vụ đảm bảo đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục như nhà thi đấu đa năng, khu vui chơi thể thao cho học sinh [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02]. Việc trang bị thêm các thiết bị tập luyện cho các câu lạc bộ thể thao còn hạn chế.

Mức 3:

Trường có tổng diện tích sử dụng là 15.980m²; trong năm học 2022 - 2023, tính theo đầu học sinh đạt tỉ lệ bình quân 7,9 m²/học sinh đạt chuẩn quy định [H3-3.1-01]. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích là 13.300 m² chiếm tỷ lệ 83,2% tổng diện tích sử dụng của trường [H3-3.1-01].

2. Điểm mạnh

Khuôn viên nhà trường đảm bảo các yêu cầu về xanh, sạch, đẹp; có cổng trường, biển tên trường; sân chơi, bãi tập được bố trí hợp lý đảm bảo đúng theo quy

định của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, có nhà thi đấu đa năng, có khu vui chơi thể thao được đầu tư quy mô đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

3. Điểm yếu

Việc trang bị thêm các thiết bị tập luyện cho các câu lạc bộ thể thao còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2022 - 2023, Hiệu trưởng nhà trường tiếp tục duy trì, phát triển diện tích mảng xanh, tổ chức nhiều hoạt động giáo dục học sinh biết giữ gìn vệ sinh, phân loại rác tại nguồn và bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp; tham gia lao động vệ sinh trường lớp.

Năm học 2022 - 2023, Hiệu trưởng tiếp tục thực hiện kế hoạch xã hội hóa để trang bị thêm các thiết bị tập luyện cho các câu lạc bộ thể thao trong trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khôi phục vụ học tập

Mức 1:

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khôi phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có 40 phòng học, diện tích mỗi phòng là 56m² đảm bảo đúng quy cách, được trang bị hệ thống điện chiếu sáng, mỗi phòng có 10 bóng đèn, 02 quạt trần, 02 bảng từ chống lóa, 01 tivi Samsung phục vụ dạy học. Trong mỗi phòng học được bố trí 24 bộ bàn ghế kết cấu chắc chắn, chịu lực, chịu được nước, không cong vênh, không độc hại: khung sắt, mặt gỗ sơn vàng nhạt, 02 ghế rời, có tựa sau; được xếp thành 04 dãy dọc, đảm bảo đủ chỗ cho tất cả học sinh trong lớp [H3-3.2-01].

b) Nhà trường có các phòng học bộ môn như: 01 phòng thực hành Vật lý, 01 phòng thực hành Hóa học, 01 phòng thực hành Sinh học, 01 phòng thực hành Công nghệ, 02 phòng Tin học, 02 phòng Nghe - nhìn, 01 phòng thư viện đạt tiêu chuẩn theo quy định [H3-3.2-01].

c) Nhà trường có phòng hoạt động Đoàn - Đội và phòng Truyền thống, Thư viện [H3-3.2-01].

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập. Tuy nhiên nhà trường chưa có phòng học dành riêng cho học sinh khuyết tật học hòa nhập [H3-3.2-01].

b) Khôi phục vụ học tập gồm các phòng Thiết bị, phòng Đoàn - Đội, Truyền thống, nhà thi đấu đa năng... theo quy định và đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường [H3-3.2-01].

Mức 3:

Trong các phòng học, phòng bộ môn của trường có đủ các trang thiết bị dạy học theo quy định [H3-3.1-02]; [H3-3.2-01].

2. Điểm mạnh

Trường có hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học hoàn chỉnh và đồng bộ. Phòng học, phòng bộ môn, thư viện, được trang bị đầy đủ các phương tiện làm việc, phục vụ tốt cho việc dạy học, quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục khác trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có phòng học dành riêng cho học sinh khuyết tật hòa nhập.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2022 - 2023, Hiệu trưởng tiếp tục kế hoạch duy trì trường lớp xanh, sạch đẹp; thường xuyên kiểm tra, bảo trì, nâng cấp các trang thiết bị phục vụ tốt nhất cho việc dạy học và giáo dục, xây dựng kế hoạch sắp xếp bố trí 01 phòng dành cho học sinh khuyết tật hòa nhập.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị

Mức 1:

a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;

c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Khối phòng hành chính - quản trị được bố trí đầy đủ, bao gồm: Phòng làm việc của Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng, văn phòng, phòng bảo vệ, nhà để xe, khu vực vệ sinh giáo viên, học sinh [H3-3.2-01].

b) Nhà để xe giáo viên và học sinh đã được sửa chữa, nâng cấp đồng bộ với cơ sở vật chất của nhà trường, được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự [H3-3.3-01].

c) Hằng năm, nhà trường tổ chức kiểm tra và báo cáo hiệu quả sử dụng, bảo quản đồng thời xây dựng kế hoạch bổ sung, sửa chữa, mua sắm thêm máy móc, trang thiết bị [H3-3.3-01].

Mức 2:

Các phòng trong khối hành chính - quản trị được bố trí khoa học, thuận tiện, an toàn cho việc di chuyển, trao đổi công việc [H3-3.2-01]. Khu vực nhà ăn, phòng ngủ đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.1-01]; [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02]. Tuy nhiên, phòng ngủ giáo viên nữ có diện tích nhỏ so với nhu cầu sử dụng của giáo viên để phục vụ việc dạy 2 buổi/ngày.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị được trang bị 01 máy photo copy có kết nối với máy vi tính, hệ thống máy vi tính, máy in được kết nối Internet và được sắp xếp hợp lý, khoa học, hỗ trợ hiệu quả các hoạt động của nhà trường [H3-3.3-01].

2. Điểm mạnh

Khối phòng hành chính - quản trị đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường, có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động của nhà trường và định kỳ được sửa chữa, bổ sung. Nhà để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

3. Điểm yếu

Diện tích phòng ngủ giáo viên nữ có diện tích nhỏ so với nhu cầu sử dụng của giáo viên để phục vụ việc dạy 02 buổi/ngày.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2022 - 2023, nhà trường tiếp tục bổ sung các thiết bị cho khối hành chính - quản trị, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác hỗ trợ các hoạt động nhà trường, phân công thêm nhân viên có kinh nghiệm kiêm nhiệm công tác bảo trì, sửa chữa trang thiết bị, bố trí thêm phòng nghỉ cho giáo viên.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có 06 khu vệ sinh nam, 06 khu vệ sinh nữ được bố trí riêng biệt ở cuối mỗi dãy hành lang và 04 phòng vệ sinh dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên phù hợp với cảnh quan trường học, đảm bảo an toàn, thuận tiện và sạch sẽ, không ô nhiễm môi trường, đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập [H3-3.2-01].

b) Nhà trường có nguồn nước sạch phục vụ sinh hoạt ăn uống của giáo viên, nhân viên, học sinh được cung cấp bởi công ty cấp nước Trung An, chất lượng nước đã được Viện Pasteur kiểm nghiệm và chứng nhận; khu nước uống của học sinh sạch sẽ, đảm

bảo an toàn, vệ sinh; khu vực rửa tay diệt khuẩn dành cho học sinh để phòng chống dịch bệnh. Nhà trường có hệ thống thoát nước được kết nối với hệ thống thoát nước đô thị, giúp thoát nước kịp thời, không gây ngập lụt trước sân trường [H3-3.4-01]; [H3-3.4-02]; [H3-3.4-03].

c) Nhà trường hợp đồng với Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên dịch vụ công ích Quận 12 thực hiện thu gom rác và xử lý chất thải hằng ngày để đảm bảo vệ sinh môi trường luôn sạch sẽ. Kể từ năm học 2018 - 2019, nhà trường đã triển khai và hướng dẫn học sinh phân loại rác thải tại nguồn. Hiện nay, học sinh đã có thói quen và ý thức tốt trong việc phân loại rác tại nguồn. Riêng khu tập trung rác thải là chưa có mái che [H3-3.4-04].

Mức 2:

a) Khu vệ sinh được bố trí phù hợp theo điều kiện cảnh quan, cơ sở vật chất thực tế của nhà trường; đảm bảo thuận tiện cho giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.2-01].

b) Hệ thống cấp nước, thoát nước, thu gom và xử lý chất thải của trường được thực hiện thông qua hợp đồng với các công ty chuyên trách của nhà nước, nên đáp ứng các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế [H3-3.4-01]; [H3-3.4-02]; [H3-3.4-03]; [H3-3.4-04].

2. Điểm mạnh

Có các khu vệ sinh riêng biệt được bố trí hợp lý cho giáo viên, nhân viên và học sinh; vị trí phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn, thuận tiện, sạch sẽ. Nhà trường đã đầu tư khu để nước uống cho học sinh an toàn, vệ sinh, sạch sẽ. Có khu vực rửa tay diệt khuẩn dành cho học sinh để phòng chống dịch bệnh.

3. Điểm yếu

Hiện tại, nhà trường vẫn còn 01 khu vực tập trung rác thải chưa có mái che.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2022 - 2023 và các năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo các biện pháp tăng cường giáo dục học sinh ý thức giữ gìn vệ sinh chung; tiếp tục

hướng dẫn và hình thành cho học sinh thói quen phân loại rác thải tại nguồn; yêu cầu nhân viên phục vụ đảm bảo thực hiện tốt vệ sinh môi trường.

Hiệu trưởng tham mưu với các cấp lãnh đạo dành kinh phí xây dựng thêm mái che cho khu vực tập trung rác thải, đảm bảo an toàn vệ sinh môi trường sư phạm.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đủ máy vi tính, máy in, máy photo copy và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường như: Hệ thống âm thanh, 05 máy cassette; 03 bảng tương tác, 04 máy chiếu trang bị cho các phòng chức năng, phòng hội trường; hệ thống camera an ninh phủ khắp sân trường với 80 mắt; 03 laptop, 82 máy vi tính, 34 tivi Samsung 55 inch trang bị ở lớp [H1-1.6-01].

b) Có đủ thiết bị dạy học theo danh mục tối thiểu của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định [H3-3.1-02].

c) Hằng năm, nhà trường đều tiến hành kiểm kê, rà soát, đánh giá công tác thiết bị để có cơ sở đưa ra các biện pháp sửa chữa, nâng cấp bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm nhằm đáp ứng yêu cầu của các năm học tiếp theo [H3-3.3-01]; [H3-3.5-01].

Mức 2:

a) Tất cả các máy vi tính trong nhà trường ở các bộ phận hành chính - quản trị, phòng giáo viên, phòng vi tính đều được kết nối mạng Internet để phục vụ các hoạt động quản lý, hoạt động dạy và học [H3-3.5-02].

b) Nhà trường có đủ thiết bị dạy học từ khối lớp 6 đến khối lớp 9, máy chiếu, bảng tương tác, tivi và các trang thiết bị thiết yếu phục vụ giảng dạy và học tập theo quy định [H3-3.1-02].

c) Hằng năm, sau khi kiểm kê, rà soát, đánh giá việc bảo quản và sử dụng đồ dùng, thiết bị, các bộ phận xây dựng kế hoạch, đề xuất cho Hiệu trưởng để mua sắm hoặc sửa chữa, bổ sung các trang thiết bị và đồng thời tất cả giáo viên cũng đã thực hiện được nhiều đồ dùng dạy học đáp ứng nhu cầu giảng dạy. Tuy nhiên, đồ dùng dạy học của giáo viên tự làm còn hạn chế tính năng sử dụng lâu dài. [H3-3.3-01]; [H3-3.5-01]; [H3-3.5-03].

Mức 3:

Phòng thí nghiệm đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H3-3.5-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ các thiết bị theo quy định, đảm bảo phục vụ tốt cho công tác giảng dạy và các hoạt động khác của nhà trường. Hằng năm các thiết bị đều được sửa chữa, bổ sung kịp thời, đúng tiến độ.

3. Điểm yếu

Thiết bị dạy học tự làm của giáo viên có hiệu quả sử dụng chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Đầu năm học 2022 - 2023, Hiệu trưởng lập dự toán ngân sách bổ sung danh mục thiết bị tối thiểu phục vụ cho chương trình giáo dục phổ thông mới 2018, khuyến khích giáo viên tự làm đồ dùng dạy học có tính hiệu quả sử dụng lâu dài qua việc tổ chức hội thi.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Thư viện của trường được trang bị đầy đủ sách giáo khoa, sách tham khảo, sách nghiệp vụ, băng đĩa giáo khoa các loại cũng được nhà trường bổ sung thường xuyên phục vụ hoạt động nghiên cứu, nắm bắt thông tin, hoạt động dạy học, các hoạt

động khác của giáo viên, học sinh và nhân viên. Hằng năm, thư viện trường trang bị khoảng 500 đầu sách trở lên [H1-1.6-01]; [H1-1.6-02].

b) Vào đầu mỗi năm học, cán bộ thư viện đều lập kế hoạch, thời khóa biểu hoạt động để giáo viên và học sinh đến mượn và đọc sách. Cán bộ thư viện thường xuyên giới thiệu sách đến học sinh và giáo viên mỗi khi có sách mới. Hoạt động của thư viện đã đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, dạy và học của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, có đủ danh mục các loại sách, báo, các loại tạp chí, văn bản [H1-1.6-08].

c) Hằng năm, thư viện luôn được bổ sung sách, tài liệu tham khảo, các văn bản quy phạm pháp luật đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập của Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh từ nguồn kinh phí của nhà trường, từ kinh phí tự tạo của hoạt động thư viện [H1-1.6-08].

Mức 2:

Thư viện nhà trường có diện tích 160m² đảm bảo diện tích tối thiểu theo Quyết định số 01/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 02 tháng 01 năm 2003 và Quyết định số 01/2004/QĐ-BGD&ĐT ngày 29 tháng 01 năm 2004 và văn bản số 11185/GDTH của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 17 tháng 12 năm 2004 về tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông [H3-3.2-01]. Bên cạnh các trang thiết bị, các ấn bản sách, báo, theo quy định, hoạt động của thư viện đã đáp ứng yêu cầu nghiên cứu của giáo viên, đội ngũ quản lý cũng như nhân viên và học sinh nên những năm qua thư viện của trường đều đạt Thư viện trường học tiên tiến [H3-3.6-01]; [H3-3.6-02].

Mức 3:

Thư viện của nhà trường có 01 máy vi tính có kết nối Internet dành cho nhân viên thực hiện công tác quản lý, chưa có hệ thống máy vi tính được kết nối Internet dành cho Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh có nhu cầu nghiên cứu, tham khảo tài liệu [H1-1.6-08].

2. Điểm mạnh

Thư viện nhà trường đã được công nhận đạt chuẩn theo quy định và hằng năm được bổ sung nhiều loại sách, tài liệu tham khảo. Nhiều năm liền trường đạt Thư viện trường học tiên tiến.

3. Điểm yếu

Thư viện nhà trường chưa có hệ thống máy vi tính phục vụ cho việc giáo viên, học sinh tra cứu tài liệu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2022 - 2023, Hiệu trưởng tiếp tục lập kế hoạch bổ sung đầu sách, tài liệu tham khảo, các văn bản quy phạm pháp luật, trang bị hệ thống máy tính có kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập của Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

Điểm mạnh nổi bật:

Phòng học và phòng học bộ môn, cơ sở vật chất và trang thiết bị của nhà trường được trang bị đầy đủ, đúng yêu cầu, phục vụ tốt cho hoạt động dạy học và giáo dục toàn diện.

Thư viện nhà trường đã được công nhận đạt chuẩn theo quy định và hằng năm có bổ sung đầu sách, tài liệu tham khảo.

Điểm yếu cơ bản:

Nhà trường chưa có phòng học dành riêng cho học sinh khuyết tật hòa nhập.

- Số lượng các tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06.

- Số lượng các tiêu chí chưa đạt yêu cầu: 00/06.

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Trong những năm qua, nhà trường đã thực hiện tốt công tác phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt

động giáo dục của nhà trường, hỗ trợ trang bị cơ sở vật chất và giúp đỡ những học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Nhà trường cũng đã phối hợp với các tổ chức đoàn thể địa phương trong việc xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Mỗi năm học, căn cứ vào Thông tư 55/2011TT-BGDĐT về Điều lệ Ban Đại diện Cha mẹ học sinh, nhà trường đã tham mưu cho cha mẹ học sinh các lớp tổ chức hội nghị đầu năm học để thành lập Ban Đại diện Cha mẹ học sinh của lớp, của trường [H4-4.1-01].

b) Ban Đại diện Cha mẹ học sinh hoạt động có kế hoạch chi tiết từng năm học, có phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên và hoạt động đúng Điều lệ quy định [H4-4.1-02].

c) Mỗi năm, mỗi lớp có 03 lần họp định kỳ với cha mẹ học sinh: Kỳ họp lần 01: Bầu Ban Đại diện Cha mẹ học sinh các lớp; kỳ họp lần 02: Thông báo kết quả

học tập, rèn luyện của học sinh trong học kì I; kỳ họp lần 03: Thông báo kết quả học tập, rèn luyện của học sinh trong học kì II và cả năm. Riêng khối 9 còn có thêm 01 cuộc họp để nhà trường thông báo kế hoạch xét tốt nghiệp và tư vấn thi tuyển sinh lớp 10. Ngoài ra, nhà trường còn tổ chức họp đột xuất với Ban Đại diện Cha mẹ học sinh các lớp nếu có vấn đề bất thường xảy ra [H1-1.5-02]. Các kế hoạch được Ban Đại diện Cha mẹ học sinh triển khai thực hiện đúng tiến độ, định kỳ thực hiện sơ kết, tổng kết [H4-4.1-03]; [H4-4.1-04].

Mức 2:

Ban Đại diện Cha mẹ học sinh của trường xác định rõ vai trò quan trọng của mình trong tất cả các hoạt động, phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh. Tuy nhiên, việc vận động học sinh bỏ học trở lại trường chưa đạt hiệu quả cao. Phối hợp với nhà trường, xã hội thống nhất nội dung, quan điểm, phương pháp giáo dục giữa gia đình, nhà trường và xã hội cùng thực hiện tốt mục tiêu giáo dục; huy động nguồn lực góp phần xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục của nhà trường, xây dựng phong trào học tập và môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn; ngăn chặn những hoạt động có ảnh hưởng xấu đến học sinh; tạo điều kiện để học sinh được vui chơi, hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao lành mạnh phù hợp với lứa tuổi [H4-4.1-01].

Mức 3:

Ban Đại diện Cha mẹ học sinh đã phối hợp hiệu quả với nhà trường và xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định, góp phần giúp nhà trường hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của năm học thông qua những hoạt động hỗ trợ khen thưởng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn [H4-4.1-01].

2. Điểm mạnh

Ban Đại diện Cha mẹ học sinh trường, lớp được thành lập hằng năm đúng theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh; có kế hoạch hoạt động theo năm học; tổ chức thực hiện hoạt động đúng tiến độ và rất hiệu quả.

Phối hợp với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Mặc dù Ban Đại diện Cha mẹ học sinh rất nhiệt tình trong công tác nhưng do bận nhiều công việc nên đôi khi công tác vận động học sinh bỏ học trở lại trường lớp chưa đạt hiệu quả cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2022 - 2023 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục tạo điều kiện cho Ban Đại diện Cha mẹ học sinh trường, lớp thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm theo Điều lệ Ban Đại diện Cha mẹ học sinh nhằm phát huy những thành quả đã đạt được.

Tiếp tục duy trì và phát huy mối quan hệ tốt đẹp giữa nhà trường với Ban Đại diện Cha mẹ học sinh để nâng cao hơn nữa chất lượng giáo dục của đơn vị và làm tốt công tác vận động học sinh bỏ học trở lại trường hiệu quả hơn nữa.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục, thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trên cơ sở định hướng phát triển nhà trường, Hiệu trưởng tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch, các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường thông qua việc xây dựng các chiến lược, kế hoạch năm học phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương [H1-1.1-01]; [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02].

b) Thông qua các đoàn thể trong nhà trường, Ban Đại diện Cha mẹ học sinh, các phương tiện truyền thông (bảng tin, website của trường) nhà trường phổ biến công khai các mục tiêu, kế hoạch giáo dục, các hoạt động giáo dục của nhà trường; phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước [H4-4.1-01]; [H4-4.2-01].

c) Với nguồn lực đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân, sự ủng hộ, đóng góp của Ban Đại diện Cha mẹ học sinh và các mạnh thường quân, nhà trường đã sử dụng vào các hoạt động như: trao tặng học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, tặng quà Tết, khen thưởng học sinh, hỗ trợ các hoạt động phong trào cấp quận, thành phố [H4-4.1-01].

Mức 2:

a) Thông qua các nghị quyết của Chi bộ, nhà trường tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền trong việc hỗ trợ nhà trường thực hiện các chiến lược, kế hoạch để phát triển nhà trường [H1-1.3-05].

b) Từ năm học 2018 - 2019, nhà trường đã phối hợp cùng Công ty Cổ phần Phát triển Giáo dục GAIA để thực hiện các tiết kỹ năng sống. Các chuyên đề giáo dục cho học sinh [H4-4.2-02]. Tuy nhiên, nhà trường chưa xây dựng được thành trung tâm văn hóa của địa phương. Nhà trường thực hiện tốt việc tổ chức chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương [H1-1.3-08].

Mức 3:

Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp tốt với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương vẫn chưa thực sự mang lại hiệu quả cao [H1-1.1-01]; [H1-1.3-05]; [H1-1.3-08].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương về kế hoạch hoạt động nhà trường, phối hợp tốt với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân trong và ngoài nhà trường để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, phát triển năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh.

3. Điểm yếu

Chưa tham mưu tốt trong việc xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2022 - 2023, Hiệu trưởng và Chi bộ tiếp tục tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, huy động tiềm lực từ các tổ chức xã hội, đoàn thể, cá nhân tham gia đóng góp vào các hoạt động giáo dục của nhà trường, nhằm hoàn thiện hơn nữa môi trường giáo dục, góp phần xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Điểm mạnh nổi bật:

Ban Đại diện Cha mẹ học sinh được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban Đại diện Cha mẹ học sinh, có kế hoạch hoạt động theo năm và tổ chức thực hiện kế hoạch đúng tiến độ, hiệu quả.

Nhà trường phối hợp tốt với Ban Đại diện Cha mẹ học sinh, các đơn vị, cá nhân trong và ngoài trường, các tổ chức đoàn thể của địa phương để huy động tối đa mọi nguồn lực nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

Điểm yếu cơ bản:

Chưa tham mưu tốt trong việc xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

- Số lượng các tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02.

- Số lượng các tiêu chí chưa đạt yêu cầu: 00/02.

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Trong nhiều năm qua, nhà trường đặc biệt chú trọng đến việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh, góp phần đào tạo những công dân tương lai có đủ đức, đủ tài; thực hiện đúng chương trình kế hoạch giáo dục theo quy định; không ngừng đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Kết quả về học lực và hạnh kiểm của học sinh toàn trường luôn ổn định, tỷ lệ học sinh đạt giải qua các kỳ thi học sinh giỏi cấp Quận, cấp Thành phố trong những năm gần đây từng bước được nâng cao về số lượng và chất lượng. Công tác giáo dục thể chất, giáo dục hướng nghiệp và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục kỹ năng sống cũng được nhà trường chú trọng thực hiện và đạt được nhiều thành tích đáng tự hào.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường tổ chức dạy học đầy đủ các môn học và thực hiện các hoạt động giáo dục theo khung phân phối chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Giáo viên giảng dạy theo chuẩn kiến thức kỹ năng và chương trình giảm tải; thiết kế, tổ chức hoạt động giảng dạy và hoạt động giáo dục đảm bảo bám sát mục tiêu giáo dục theo quy định, giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo [H5-5.1-01].

b) Giáo viên đã thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp dạy học, chú trọng liên hệ thực tế và dạy học tích hợp; 100% giáo viên có sử dụng các thiết bị, đồ dùng dạy học trong giảng dạy; các giáo viên sử dụng hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực và kỹ thuật dạy học phù hợp với từng đối tượng học sinh, đã tạo ra hứng thú, động lực học tập cho học sinh thông qua các môn học, từ đó giúp các em tự tin,

đề xuất những sáng kiến và ý tưởng hay cho bài học. Trong mỗi tiết dạy, tùy theo đặc thù của từng bộ môn, giáo viên đã thực hiện tốt việc soạn giảng, cân đối giữa truyền thụ kiến thức với rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn cho học sinh [H1-1.6-11]; [H1-3.1-02].

c) Các tổ bộ môn hằng năm thực hiện theo kế hoạch năm học của nhà trường tiếp tục đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh đảm bảo trung thực, khách quan, hiệu quả. Chú trọng đánh giá theo quá trình dạy học và đánh giá tổng kết cuối kỳ, cuối năm học, đánh giá hướng đến phát triển năng lực của học sinh. Nhà trường chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn kiểm soát và nâng cao chất lượng các đề kiểm tra, tăng số lượng câu hỏi thực tế trong các bài kiểm tra định kỳ, các nội dung có liên quan đến các tình huống thực tiễn cần chọn lựa nội dung phù hợp, có tính giáo dục và sát hợp với thực tế cuộc sống; xây dựng đề kiểm tra thường xuyên, định kỳ, kiểm tra cuối học kỳ theo ma trận và đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập theo 04 mức độ: Nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao. Việc kiểm tra, đánh giá được tổ chức dưới nhiều hình thức như kiểm tra miệng, kiểm tra viết, dự án học tập, bài tập thực hành, thí nghiệm; qua các hoạt động trên lớp; hoạt động nhóm [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02].

Mức 2:

a) Chương trình, kế hoạch giáo dục từng bộ môn bám sát chuẩn kiến thức, kỹ năng, cập nhật những thông tin mới phù hợp, từ đó, điều chỉnh nội dung bài dạy, kế hoạch giảng dạy đảm bảo khung phân phối chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh [H1-1.4-04]; [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02].

b) Đầu năm học, Hiệu trưởng lập kế hoạch, hướng dẫn từng tổ chuyên môn, giáo viên bộ môn xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, kém với những giải pháp và chỉ tiêu cụ thể. Việc phụ đạo học sinh yếu, kém được tiến hành sau khi kiểm tra định kỳ học kỳ I; công tác bồi dưỡng học sinh giỏi bắt đầu từ tháng 07 hằng năm [H5-5.1-02]; [H5-5.1-03].

Mức 3:

Hằng năm, Cán bộ quản lý nhà trường, Hội đồng trường, các tổ bộ môn rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh thông qua kết quả hoạt động giáo dục, kết quả kiểm tra nội bộ, qua kết quả kiểm tra định kỳ, cuối kỳ, kết quả báo điểm từng đợt, kết quả đào tạo năm học, kết quả thi học sinh giỏi, tuyển sinh lớp 10 [H1-1.2-09]; [H1-1.4-06]; [H1-1.8-01]; [H5-5.1-04]. Tuy nhiên, năm học 2021- 2022, do tình hình dịch Covid 19 nên nhà trường chưa tổ chức dạy học Tin học quốc tế IC3 cho học sinh khối 6.

2. Điểm mạnh

Giáo viên đã thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp dạy học; chú trọng liên hệ thực tế và dạy học tích hợp, 100% giáo viên có sử dụng các thiết bị, đồ dùng dạy học trong giảng dạy, giáo viên sử dụng tốt các phương pháp dạy học tích cực và kỹ thuật dạy học phù hợp với từng đối tượng học sinh,... đã tạo ra hứng thú, động lực học tập cho học sinh.

Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng, đảm bảo khách quan và hiệu quả theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất.

Công tác phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện được thực hiện hiệu quả.

3. Điểm yếu

Năm học 2021- 2022, do tình hình dịch Covid 19 nên nhà trường chưa tổ chức dạy học Tin học quốc tế IC3 cho học sinh khối 6.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2022 - 2023, Hiệu trưởng tiếp tục xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục theo hướng phát triển năng lực học sinh trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng trong chương trình giáo dục phổ thông; tổ chức dạy và học phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị và đối tượng học sinh nhằm nâng cao chất lượng dạy và học, xây dựng thái độ, ý thức tự giác và tinh thần tích cực học tập, rèn luyện cho học sinh.

Tiếp tục thực hiện sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; thiết kế các chủ đề dạy học, dạy học tích hợp nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức để giải quyết các vấn đề thực tiễn, tăng cường phương pháp dạy học theo định hướng giáo dục STEM. Nhà trường khuyến khích các tổ chuyên môn thực hiện các chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh để tự bồi dưỡng cho các giáo viên trong tổ; phân công các giáo viên giỏi công nghệ thông tin hỗ trợ cho giáo viên lớn tuổi trong việc xây dựng bài học bằng ứng dụng công nghệ thông tin.

Tăng cường các giải pháp để tiếp tục giảm tỷ lệ học sinh yếu, kém, tăng tỷ lệ học sinh khá giỏi.

Bắt đầu năm học 2022 - 2023, Hiệu trưởng xây dựng và thực hiện kế hoạch triển khai giảng dạy Tin học quốc tế IC3 cho học sinh khối lớp 6.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường chỉ đạo hướng dẫn các tổ, nhóm chuyên môn lập kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện [H1-1.4-04]; [H5-5.1-02]; [H5-5.1-03]; [H5-5.2-01].

b) Đối với những học sinh có năng khiếu, các tổ nhóm chuyên môn phân công thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng; đồng thời phụ đạo học sinh yếu, kém gặp khó khăn trong học tập. Bên cạnh đó, nhà trường còn phối hợp với Ban Đại diện cha mẹ học sinh hỗ trợ, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, thực hiện đúng chế độ chính sách theo quy định [H1-1.4-04]; [H5-5.1-02]; [H5-5.1-03].

c) Hằng năm, nhà trường thực hiện rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện theo tháng, theo học kỳ. Dựa vào kết quả học tập và rèn luyện, các tổ nhóm chuyên môn rút kinh nghiệm, đề ra giải pháp nhằm thực hiện có hiệu quả hơn công tác giáo dục của nhà trường [H1-1.2-09]; [H1-1.4-04]; [H1-1.4-06].

Mức 2:

Kết quả của học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện, học sinh có hoàn cảnh khó khăn có chuyển biến tích cực, đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục của nhà trường. Nhà trường phối hợp tốt với Ban Đại diện Cha mẹ học sinh thực hiện chăm lo cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Học sinh có năng khiếu được bồi dưỡng, phát huy và đạt được thành tích đáng khích lệ. Tuy nhiên, việc duy trì số lượng học sinh tham gia bồi dưỡng sinh giỏi còn hạn chế [H1-1.2-09]; [H5-5.1-02]; [H5-5.2-03].

Mức 3:

Hằng năm, nhà trường đều có học sinh đạt thành tích cấp Quận, cấp Thành phố về các môn học văn hóa, thể dục thể thao, được các cấp có thẩm quyền ghi nhận [H5-5.1-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường phối hợp tốt với Ban Đại diện Cha mẹ học sinh thực hiện chăm lo cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Thực hiện tốt kế hoạch giáo dục, phát triển học sinh có năng khiếu.

Nhà trường có học sinh đạt thành tích trong các cuộc thi do Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 12, Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức.

3. Điểm yếu

Từ năm học 2017 - 2018, công tác tổ chức và duy trì sĩ số học sinh tham gia các lớp bồi dưỡng học sinh giỏi gặp khó khăn do thay đổi quy định không cộng điểm khuyến khích trong kỳ thi Tuyển sinh 10.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2022 - 2023 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, duy trì các giải pháp đã áp dụng hiệu quả để tiếp tục bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu, kém, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Tăng cường giáo dục ý thức, tự giác học tập, khơi gợi niềm đam mê học tập, lĩnh hội kiến thức của học sinh thông qua các hoạt động giáo dục trong nhà trường, tăng cường giáo dục cá thể. Phối hợp cùng Ban Đại diện Cha mẹ học sinh tuyên truyền, khuyến khích, động viên học sinh tham gia các đội tuyển học sinh giỏi ở các bộ môn văn hóa, giúp duy trì đội tuyển học sinh giỏi của trường.

Nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức các Câu lạc bộ khoa học nhằm phát hiện học sinh có năng khiếu để bồi dưỡng học sinh tham gia các cuộc thi.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 1:

- a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;
- b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;

c) *Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.*

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương theo quy định tại công văn số 5977/BGDĐT-GDTrH ngày 07/07/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nội dung giáo dục địa phương ở cấp Trung học cơ sở và cấp Trung học Phổ thông từ năm học 2008 - 2009 và các văn bản hiện hành khác về chương trình giáo dục địa phương 2018. Thực hiện mục tiêu môn học, gắn lý luận với thực tiễn thể hiện qua nội dung giảng dạy của các bộ môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân. Bên cạnh đó, Đoàn - Đội cũng lồng ghép nội dung giáo dục địa phương vào các buổi sinh hoạt ngoại khóa như tổ chức cho học sinh đi tham quan các di tích lịch sử: Di tích Chiến thắng Tua Hai ở Tây Ninh, Khu Di tích Trần Biên ở Đồng Nai.... [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02].

b) Nhà trường chỉ đạo giáo viên các bộ môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân đưa nội dung giáo dục địa phương vào nội dung các bài kiểm tra đảm bảo khách quan, hiệu quả [H5-5.3-01].

c) Các bộ môn đã tích cực đầu tư soạn và lồng ghép nội dung giáo dục địa phương vào Kế hoạch bài dạy. Hằng năm, các tổ, nhóm chuyên môn thực hiện rà soát và cập nhật tài liệu về giáo dục địa phương trong nội dung giảng dạy phù hợp với thực tế đảm bảo mục tiêu môn học [H1-1.4-06]; [H5-5.3-01].

Mức 2:

Các nội dung giáo dục địa phương được thực hiện theo quy định tại công văn số 5977/BGDĐT-GDTrH của Bộ Giáo dục và Đào tạo, được bổ sung phù hợp với thực tế, mục tiêu của môn học [H1-1.4-04]; [H5-5.3-01]. Tuy nhiên, trong các bài Kiểm tra định kỳ, câu hỏi về lịch sử địa phương chưa phong phú và đa dạng.

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện đầy đủ các nội dung giáo dục địa phương theo kế hoạch, tổ chức được các hình thức lồng ghép giáo dục địa phương với các hoạt động học tập trải nghiệm, ngoại khóa.

3. Điểm yếu

Hệ thống câu hỏi trong các bài kiểm tra về giáo dục lịch sử địa phương chưa phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2022 - 2023, Hiệu trưởng chỉ đạo Phó Hiệu trưởng chuyên môn phân công giáo viên biên soạn tài liệu giảng dạy mới, chi tiết phù hợp với chương trình giáo dục địa phương và với tình hình thực tế ở địa phương, cập nhật thêm tài liệu về giáo dục địa phương thông qua nguồn sách báo, tạp chí, mạng Internet, ... yêu cầu các giáo viên vận dụng các kiến thức giáo dục địa phương vào nội dung kiểm tra. Chỉ đạo nhân viên thư viện và hướng dẫn cho học sinh sưu tầm, tìm hiểu các tư liệu, tranh ảnh, bản đồ về địa phương để làm phong phú hơn kiến thức về địa phương nâng cao hiệu quả học tập. Phân công giáo viên đầu tư, soạn thảo thêm các câu hỏi về lịch sử địa phương cho đa dạng và phong phú hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1:

- a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;
- b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;
- c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mức 2:

- a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;

b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Ngay từ đầu năm học, trong kế hoạch năm học, kế hoạch giáo dục của nhà trường đã có định hướng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định, phù hợp với điều kiện của nhà trường [H1-1.4-04]; [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02].

b) Trên cơ sở được sự phân công của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng; các bộ phận tổ chuyên môn, Chi đoàn, Liên đội, Ban chỉ đạo Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp phối hợp xây dựng kế hoạch cụ thể và tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch; triển khai kế hoạch học nghề tại trường cho học sinh khối 8 ngay từ đầu năm học [H1-1.3-07]; [H1-1.3-08]; [H1-1.4-04]; [H5-5.4-01].

c) Trong các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp nhà trường đều có phân công giáo viên, nhân viên có chuyên môn, năng lực phù hợp tham gia nhằm đạt được các mục tiêu, yêu cầu đề ra trong mỗi kế hoạch [H1-1.3-07]; [H1-1.3-08]; [H1-1.4-04]; [H1-1.4-06]; [H5-5.4-01].

Mức 2:

a) Mỗi năm, nhà trường đã tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phù hợp như trải nghiệm 01 ngày làm nông dân tại Nông trại Happy Farm - Bình Chánh; hướng nghiệp tại Nhà máy thủy điện Trị An, vườn Cacao. Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp được học sinh tham gia hào hứng, vận dụng lý thuyết vào thực tế, củng cố kiến thức đã học và tiếp thu thêm nhiều hiểu biết mới góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục của nhà trường [H1-1.4-04]; [H1-1.4-06]; [H5-5.4-01].

b) Nhà trường thực hiện rà soát, đánh giá việc tổ chức thực hiện kế hoạch trải nghiệm và hướng nghiệp sau mỗi hoạt động và cuối học kỳ. Từ đó định hướng, điều chỉnh các hoạt động sao cho hiệu quả hơn [H1-1.2-09]. Tuy nhiên, mỗi năm vẫn còn một số ít học sinh chưa tham gia các hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường.

2. Điểm mạnh

Có kế hoạch tổ chức thực hiện các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp theo quy định, phù hợp với điều kiện của nhà trường và có hiệu quả giáo dục.

3. Điểm yếu

Còn một số ít học sinh chưa tham gia các hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2022 - 2023, Hiệu trưởng quán triệt việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp đến tất cả các tổ bộ môn, nhất là đối với các bộ môn chưa thực hiện hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Lãnh đạo nhà trường yêu cầu các bộ phận, các tổ bộ môn trong nhà trường phối hợp lập kế hoạch thực hiện; yêu cầu với các công ty hợp đồng tổ chức hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp xây dựng nhiều hình thức hoạt động phong phú hơn nhằm nâng cao hiệu quả việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp thu hút sự tham gia của học sinh tốt hơn.

Xây dựng các chuyên đề hướng nghiệp sát với tình hình thực tế để vận động học sinh tham gia đầy đủ, góp phần định hướng, phân luồng học sinh sau tốt nghiệp Trung học cơ sở.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

- a) *Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;*
- b) *Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.*

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trong kế hoạch năm học, kế hoạch giáo dục nhà trường đều có định hướng giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh; trên cơ sở đó, tất cả các bộ môn khi xây dựng kế hoạch dạy học, thực hiện tích hợp giáo dục kỹ năng sống có nội dung phù hợp vào bài dạy [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H1-1.4-06]. Từ năm học 2018 - 2019, nhà trường đã hợp đồng với Công ty Cổ phần Đầu tư Giáo dục và Đào tạo quốc tế GAIA để thực hiện giảng dạy kỹ năng sống cho học sinh [H5-5.5-01].

b) Các bộ phận phối hợp với các tổ bộ môn cùng thực hiện giáo dục kỹ năng sống theo từng chủ đề: Bộ phận y tế có kế hoạch giáo dục sức khỏe cho học sinh, giúp các em phòng chống tật cận thị học đường, bệnh tay chân miệng, các loại dịch bệnh, bệnh truyền nhiễm. Thư viện cũng tổ chức những buổi sinh hoạt tiết học mở kết hợp với tổ Ngữ văn, thực hiện mỗi tuần một câu chuyện đẹp, một cuốn sách hay, trưng bày triển lãm sách giáo dục đạo đức, pháp luật; nhằm giáo dục đạo đức cho học sinh và khuyến khích học sinh đọc sách; Chi đoàn, Liên đội, Công đoàn phối hợp với các tổ bộ môn tổ chức các buổi báo cáo chuyên đề giáo dục truyền thống, tư tưởng đạo đức lòng ghép giáo dục kỹ năng sống, tổ chức các lễ hội, hội trại, giao lưu thầy trò nhân các ngày lễ lớn: Ngày Quốc khánh 02 tháng 09, ngày Nam bộ kháng chiến 23 tháng 09, ngày Phụ nữ Việt Nam 20 tháng 10, ngày Nhà Giáo Việt Nam 20 tháng 11, ngày Quân đội Nhân dân Việt Nam 22 tháng 12, ngày Học sinh - Sinh viên Việt Nam 09 tháng 01, ngày Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam 03 tháng 02, ngày Thầy thuốc Việt Nam 27 tháng 02, ngày Quốc tế Phụ nữ 08 tháng 3, ngày thành lập

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh 26 tháng 03, ngày Giải phóng miền Nam 30 tháng 04, ngày Quốc tế Lao động 01 tháng 05, ngày thành lập Đội Thiếu Niên Tiền Phong 15 tháng 05, ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh 19 tháng 05, ngày Thương binh liệt sĩ 27 tháng 07, ngày Giỗ Tổ Hùng Vương 10 tháng 03 Âm lịch, ngày tưởng niệm những người tử nạn do tai nạn giao thông, nhằm giáo dục tình yêu quê hương, đất nước, tinh thần đoàn kết, rèn luyện ý chí kiên cường, vươn lên trong cuộc sống; biết yêu thương ông bà, cha mẹ, kính trọng thầy cô giáo, thân ái, đoàn kết, giúp đỡ bạn bè; giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh thông qua các bài giảng trên lớp, các buổi chuyên đề dưới sân cờ của các tổ bộ môn Lịch sử - Địa lý - Giáo dục công dân, bộ môn Sinh học, bộ môn Thể dục, giáo dục ý thức chấp hành luật giao thông; cách tự phòng, tránh tai nạn giao thông, đuối nước và các tai nạn thương tích khác; thực hiện các quy định về cách ứng xử có văn hóa, đoàn kết, thân ái, giúp đỡ lẫn nhau. Giáo dục và tư vấn về sức khỏe thể chất và tinh thần, giáo dục về giới tính, tình yêu, hôn nhân, gia đình phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh; vận dụng kiến thức vào thực tiễn cuộc sống qua các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học trong hoạt động dạy học các môn học [H1-1.4-04]; [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02]; [H5-5.5-03]; [H5-5.5-04].

c) Thông qua các hoạt động giáo dục nêu trên, học sinh được rèn luyện, tích lũy và hình thành kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, biết thực hành pháp luật; học sinh tích cực tham gia các hoạt động như dự thi trực tuyến “Giao thông thông minh”, “Học sinh, sinh viên thành phố với pháp luật”, “Hội thi Sơ cấp cứu”, thi “Hùng biện Tiếng Anh”, thi "Lớn lên cùng sách", thi “ Văn hay chữ tốt”, “ Đại sứ Văn hóa đọc”, thi "Khéo tay kỹ thuật", "Nét vẽ xanh", “ Tôi yêu khoa học”, thi “Tìm hiểu pháp luật online”, thi “Tìm hiểu kiến thức về sức khỏe sinh sản vị thành niên”, tham dự liên hoan “Không gian văn hóa Việt Nam”, thi vẽ tranh phòng chống HIV-AIDS, thi viết bài về bảo vệ môi trường, chống rác thải nhựa, ... [H1-1.2-09].

Đạo đức, lối sống của học sinh trong nhà trường từng bước được hình thành, biết cách ứng xử có văn hóa trong học tập, trong sinh hoạt, trong giao tiếp, hiểu biết về phòng chống bạo lực học đường, thực hiện đúng pháp luật khi tham gia giao

thông,... Những nền tảng đạo đức, lối sống đó phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán và truyền thống văn hóa dân tộc [H1-1.2-05]; [H1-1.4-06].

Mức 2:

a) Thông qua các hoạt động, giáo viên hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của bản thân, nhận xét đánh giá các học sinh trong cùng nhóm và khác nhóm [H1-1.2-05]; [H1-1.2-09].

b) Học sinh từng bước đã biết vận dụng kiến thức vào thực tiễn, biết giải quyết những tình huống trong quá trình học tập và sinh hoạt hằng ngày [H1-1.4-06]; [H1-1.8-01].

Mức 3:

Trong các năm học gần đây, học sinh đã bước đầu có khả năng thực hiện nghiên cứu khoa học dưới sự hướng dẫn của giáo viên, đã mạnh dạn tham gia các cuộc thi Nghiên cứu khoa học do Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 12 và Sở Giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức năm học 2021-2022, nhà trường có 02 học sinh đạt giải Ba Hội thi nghiên cứu khoa học cấp Thành phố. Tuy nhiên, số lượng học sinh tham gia nghiên cứu khoa học chưa nhiều [H5-5.5-05]; [H5-5.5-06].

2. Điểm mạnh

Thực hiện tốt công tác nghiên cứu khoa học cấp trường, có bài dự thi cấp Quận, cấp Thành phố. Công tác giáo dục kỹ năng sống luôn được quan tâm, chú trọng và được sự hỗ trợ tích cực từ giáo viên, các tổ chức đoàn thể, chính quyền. Nhà trường có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương.

Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục.

Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

3. Điểm yếu

Số lượng học sinh tham gia nghiên cứu khoa học chưa nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2022 - 2023, Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo xây dựng kế hoạch giáo dục phát triển các kỹ năng sống cơ bản cho học sinh, tăng cường thực hiện các chuyên đề thiết thực nhằm nâng cao nhận thức và ý thức rèn luyện của học sinh và thực hiện kế hoạch phân công giáo viên hướng dẫn học sinh tự đánh giá. Hiệu trưởng chỉ đạo tất cả các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch và phân công giáo viên hướng dẫn, khuyến khích học sinh thực hiện các đề tài nghiên cứu, trên cơ sở đó lựa chọn các đề tài hay, thiết thực để đầu tư tham gia các cuộc thi cấp quận và thành phố.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Mức 2:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Mức 3:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường Trung học cơ sở (hoặc cấp Trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường Trung học cơ sở (hoặc cấp Trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường Trung học cơ sở (hoặc cấp Trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường Trung học cơ sở (hoặc cấp Trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường Trung học cơ sở (hoặc cấp Trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường Trung học cơ sở (hoặc cấp Trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường Trung học cơ sở (hoặc cấp Trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Kết quả học tập, hạnh kiểm của trường trong 04 năm gần đây đạt yêu cầu theo kế hoạch đề ra [H1-1.2-09]; [H5-5.2-03]; [H5-5.6-01].

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp của trường đạt yêu cầu theo kế hoạch [H1-1.2-09]; [H5-5.6-01].

c) Định hướng, phân luồng học sinh được nhà trường thực hiện từ đầu năm học, đặc biệt là đối với học sinh khối lớp 9 thông qua việc thực hiện công tác tư vấn chọn nguyện vọng tuyển sinh lớp 10, tư vấn hướng nghiệp cho học sinh và cha mẹ học sinh nên kết quả học sinh đầu vào lớp 10 công lập đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H5-5.4-01].

Mức 2:

a) Trong 04 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, kết quả học lực của học sinh xếp loại giỏi, khá ngày càng khả quan hơn [H1-1.2-05]; [H1-1.2-09].

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp cũng có những chuyển biến tích cực [H1-1.2-05]; [H1-1.2-09]; [H5-5.2-03].

Mức 3:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường đạt 41.5% cao hơn so với chuẩn quy định [H1-1.2-05]; [H1-1.2-09].

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường đạt trên 31.3% thấp hơn so với chuẩn quy định [H1-1.2-05]; [H1-1.2-09].

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường 4.7%, đạt tỷ lệ so với chuẩn quy định [H1-1.2-05]; [H1-1.2-09]; [H5-5.2-03].

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt 98.4%, cao hơn so với chuẩn quy định [H1-1.2-05]; [H1-1.2-09]; [H5-5.2-03].

b) Tỷ lệ học sinh lưu ban năm học 2018 - 2019 còn cao so với chuẩn quy định [H1-1.2-05]; [H1-1.2-09]; [H5-5.2-03].

Năm học	Số học sinh cuối năm	Lưu ban	Bỏ học
2017-2018	1604	72	24
2018- 2019	1649	45	10
2019-2020	1678	20	16
2020-2021	1994	08	19
2021-2022	2004	02	10

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt công tác giảng dạy và nâng cao chất lượng giáo dục, tỷ lệ học sinh có kết quả học lực, hạnh kiểm tốt đều đạt và vượt chuẩn quy định.

3. Điểm yếu

Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường chưa đạt 35% so với quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2022 - 2023 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; tăng cường giáo dục cá thể, giảng dạy theo chuẩn kiến thức kỹ năng phù hợp với từng đối tượng học sinh.

Tăng cường, đẩy mạnh đổi mới sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn, sinh hoạt tổ nhóm theo hướng nghiên cứu bài học, tập trung vào việc trao đổi kinh nghiệm hướng tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong giảng dạy.

Nhà trường tiếp tục tăng cường công tác bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập nhằm nâng cao chất lượng mũi nhọn và giảm tỷ lệ học sinh yếu, kém, lưu ban. Tiếp tục đẩy mạnh công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh lớp 9 sau tốt nghiệp Trung học cơ sở. Phát huy hiệu quả phối hợp của 03 lực lượng giáo dục trong việc hỗ trợ học sinh lưu ban, bỏ học.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục. Giáo viên vận dụng các phương pháp dạy học mới, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với đối tượng học sinh và bồi dưỡng cho học sinh phương pháp tự học, rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

Rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh thông qua các các môn học trên lớp, các hoạt động ngoại khóa và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo kế hoạch của nhà trường.

Điểm yếu cơ bản:

Công tác động viên học sinh tham gia các lớp bồi dưỡng học sinh giỏi gặp khó khăn vì học sinh không được cộng điểm trong kỳ thi tuyển sinh lớp 10.

Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức chưa được phong phú, đa dạng.

- Số lượng các tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06.

- Số lượng các tiêu chí chưa đạt yêu cầu: 00/06.

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

Báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục là một công trình khoa học, thể hiện sự đoàn kết, nhất trí, vượt khó của Hội đồng sư phạm nhà trường để hoàn thành nhiệm vụ. Báo cáo tự đánh giá thể hiện trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên với sự nghiệp giáo dục Quận 12. Qua quá trình tự đánh giá giúp các cấp quản lí giáo dục, cán bộ, giáo viên, cha mẹ học sinh thấy được kết quả cụ thể của nhà trường trong công tác quản lí, giáo dục học sinh. Đồng thời, cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh trong toàn trường không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục, khẳng định vị thế và uy tín, từng bước đưa nhà trường phát triển, đáp ứng sự trông đợi của cha mẹ học sinh và sự tín nhiệm của xã hội.

Đối chiếu với 05 tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất

Phần IV. PHỤ LỤC
Bảng danh mục Mã minh chứng

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
Tiêu chí 1.1	1	[H1-1.1-01]	Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường	Giai đoạn 2021 - 2026.	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	2	[H1-1.1-02]	Website: https://thcstranhungdao.hcm.edu.vn	Tháng 09 năm 2018	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	3	[H1-1.1-03]	Sổ Họp Hội đồng sư phạm	Năm học 2017 - 2018, Năm học 2018 - 2019, Năm học 2019 - 2020, Năm học 2020 - 2021, Năm học 2021 - 2022.	Thư ký hội đồng	Thư ký hội đồng
	4	[H1-1.1-04]	Biên bản và nghị quyết Hội đồng trường	Năm học 2017 - 2018, Năm học 2018 - 2019, Năm học 2019 - 2020, Năm học 2020 - 2021,	Thư ký hội đồng	Thư ký hội đồng

				Năm học 2021 - 2022.		
	5	[H1-1.1-05]	Biên bản rà soát, bổ sung và điều chỉnh kế hoạch chiến lược	Tháng 11 năm 2015 Tháng 01 năm 2018	Thư ký hội đồng	Hiệu trưởng
	6	[H1-1.1-06]	Biên bản công khai kế hoạch phát triển chiến lược bằng hình thức niêm yết	Tháng 01 năm 2021	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.2	1	[H1-1.2-01]	Quyết định thành lập Hội đồng trường	Số 989/QĐ - GDĐT ngày 10/10/2016	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Hiệu trưởng
	2	[H1-1.2-02]	Hồ sơ thi đua, khen thưởng	Năm học 2017 - 2018, Năm học 2018 - 2019, Năm học 2019 - 2020, Năm học 2020 - 2021, Năm học 2021 - 2022.	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	3	[H1-1.2-03]	Hồ sơ tuyển sinh	Năm học 2017 - 2018, Năm học 2018 - 2019, Năm học 2019 - 2020, Năm học 2020 - 2021, Năm học 2021 - 2022.	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Hiệu trưởng
	4	[H1-1.2-04]	Hồ sơ Kiểm tra định kỳ	Năm học 2017 - 2018, Năm học 2018 - 2019, Năm học 2019 - 2020,	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

				Năm học 2020 - 2021, Năm học 2021 - 2022.		
	5	[H1-1.2-05]	Hồ sơ xét duyệt cuối năm	Năm học 2017 - 2018, Năm học 2018 - 2019, Năm học 2019 - 2020, Năm học 2020 - 2021, Năm học 2021 - 2022.	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	6	[H1-1.2-06]	Hồ sơ chấm đề tài, sáng kiến kinh nghiệm	Năm học 2017 - 2018, Năm học 2018 - 2019, Năm học 2019 - 2020, Năm học 2020 - 2021, Năm học 2021 - 2022.	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	7	[H1-1.2-07]	Hồ sơ thi giáo viên giỏi	Năm học 2017 - 2018, Năm học 2018 - 2019, Năm học 2019 - 2020, Năm học 2020 - 2021, Năm học 2021 - 2022.	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	8	[H1-1.2-08]	Quy chế hoạt động Hội đồng trường	Năm học 2017 - 2018, Năm học 2018 - 2019, Năm học 2019 - 2020, Năm học 2020 - 2021, Năm học 2021 - 2022.	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

	9	[H1-1.2-09]	Báo cáo tổng kết năm học	Năm học 2017 - 2018, Năm học 2018 - 2019, Năm học 2019 - 2020, Năm học 2020 - 2021, Năm học 2021 - 2022.	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	1	[H1-1.3-01]	Quyết định chuẩn y, công nhận Ban chấp hành Công đoàn	Số 94-QĐ /ĐU ngày 17/1/2020	Liên đoàn lao động Quận 12	Chủ tịch Công đoàn
	2	[H1-1.3-02]	Quyết định chuẩn y, công nhận ban chấp hành chi đoàn	Nhiệm kỳ 2018 -2023	Đoàn Phường TL	Bí thư Chi đoàn
	3	[H1-1.3-03]	Quyết định chuẩn y, công nhận ban chỉ huy liên đội	Năm học 2017 - 2018, Năm học 2018 - 2019, Năm học 2019 - 2020, Năm học 2020 - 2021, Năm học 2021 - 2022.	Hội đồng Đội Quận 12	Tổng phụ trách
	4	[H1-1.3-04]	Hồ sơ hoạt động của công đoàn Các biên bản kiểm tra	Năm học 2017 - 2018, Năm học 2018 - 2019, Năm học 2019 - 2020, Năm học 2020 - 2021, Năm học 2021 - 2022.	Ban chấp hành Công đoàn	Chủ tịch Công đoàn
		[H1-1.3-05]	Hồ sơ hoạt động của chi đoàn	Năm học 2017 - 2018, Năm học 2018 - 2019, Năm học 2019 - 2020,	Ban chấp hành Chi đoàn	Bí thư chi đoàn

Tiêu chí 1.3	5		Các biên bản kiểm tra	Năm học 2020 - 2021, Năm học 2021 - 2022.		
	6	[H1-1.3-06]	Hồ sơ hoạt động của Liên đội Các biên bản kiểm tra	Năm học 2017 - 2018, Năm học 2018 - 2019, Năm học 2019 - 2020, Năm học 2020 - 2021, Năm học 2021 - 2022.	Ban chỉ huy Liên đội	Tổng phụ trách
	7	[H1-1.3-07]	Quyết định chuẩn y cấp ủy chi bộ	Năm học 2017 - 2018, Năm học 2018 - 2019, Năm học 2019 - 2020, Năm học 2020 - 2021, Năm học 2021 - 2022.	Đảng Ủy Phường TL	Bí thư chi bộ
	8	[H1-1.3-08]	Sổ họp chi bộ	Năm học 2017 - 2018, Năm học 2018 - 2019, Năm học 2019 - 2020, Năm học 2020 - 2021, Năm học 2021 - 2022.	Chi bộ	Bí thư chi bộ
	9	[H1-1.3-09]	Quyết định của Đảng ủy về kết quả đánh giá phân loại chất lượng cơ sở đảng và đảng viên hằng năm	Năm học 2017 - 2018, Năm học 2018 - 2019, Năm học 2019 - 2020, Năm học 2020 - 2021, Năm học 2021 - 2022.	Đảng Ủy Phường Thạnh Lộc	Bí thư chi bộ

Tiêu chí 1.4	1	[H1-1.4-01]	Hồ sơ Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	Năm học 2017 - 2018, Năm học 2018 - 2019, Năm học 2019 - 2020, Năm học 2020 - 2021, Năm học 2021 - 2022.	Hiệu trưởng	Hồ sơ cán bộ, viên chức
	2	[H1-1.4-02]	Quyết định thành lập tổ chuyên môn và tổ văn phòng	Năm học 2017 - 2018, Năm học 2018 - 2019, Năm học 2019 - 2020, Năm học 2020 - 2021, Năm học 2021 - 2022.	Hiệu trưởng	Văn thư
	3	[H1-1.4-03]	Quyết định phân công tổ trưởng	Năm học 2017 - 2018, Năm học 2018 - 2019, Năm học 2019 - 2020, Năm học 2020 - 2021, Năm học 2021 - 2022.	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	4	[H1-1.4-04]	Hồ sơ hoạt động các tổ chuyên môn	Năm học 2017 - 2018, Năm học 2018 - 2019, Năm học 2019 - 2020, Năm học 2020 - 2021, Năm học 2021 - 2022.	Tổ trưởng	Phó Hiệu trưởng
	5	[H1-1.4-05]	Hồ sơ hoạt động tổ văn phòng	Năm học 2017 - 2018, Năm học 2018 - 2019, Năm học 2019 - 2020,	Tổ trưởng	Phó Hiệu trưởng

				Năm học 2020 - 2021, Năm học 2021 - 2022.		
	6	[H1-1.4-06]	Báo cáo sơ kết, tổng kết tổ chuyên môn, tổ văn phòng	Năm học 2017 - 2018, Năm học 2018 - 2019, Năm học 2019 - 2020, Năm học 2020 - 2021, Năm học 2021 - 2022.	Tổ trưởng	Phó Hiệu trưởng
	7	[H1-1.4-07]	Hồ sơ thực hiện chuyên đề	Năm học 2017 - 2018, Năm học 2018 - 2019, Năm học 2019 - 2020, Năm học 2020 - 2021, Năm học 2021 - 2022.	Tổ trưởng	Phó Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.5	1	[H1-1.5-01]	Biên bản bầu Ban cán bộ lớp	Năm học 2017 - 2018, Năm học 2018 - 2019, Năm học 2019 - 2020, Năm học 2020 - 2021, Năm học 2021 - 2022.	Giáo viên chủ nhiệm	Văn thư
	2	[H1-1.5-02]	Sổ chủ nhiệm	Năm học 2017 - 2018, Năm học 2018 - 2019, Năm học 2019 - 2020, Năm học 2020 - 2021, Năm học 2021 - 2022.	Giáo viên chủ nhiệm	Văn thư

	3	[H1-1.5-03]	Báo cáo công tác chủ nhiệm	Năm học 2017 - 2018, Năm học 2018 - 2019, Năm học 2019 - 2020, Năm học 2020 - 2021, Năm học 2021 - 2022.	Giáo viên chủ nhiệm	Văn thư
	4	[H1-1.5-04]	Sổ đăng bộ	Quyển 01, 02	Hiệu trưởng	Học vụ
	5	[H1-1.5-05]	Sổ gọi tên và ghi điểm	Năm học 2017 - 2018, Năm học 2018 - 2019, Năm học 2019 - 2020, Năm học 2020 - 2021, Năm học 2021 - 2022.	Hiệu trưởng	Học vụ
	1	[H1-1.6-01]	Sổ quản lý tài sản, thiết bị	Năm học 2017 - 2018, Năm học 2018 - 2019, Năm học 2019 - 2020, Năm học 2020 - 2021, Năm học 2021 - 2022.	Kế toán	Kế toán
	2	[H1-1.6-02]	Hồ sơ quản lý tài chính	Năm học 2017 - 2018, Năm học 2018 - 2019, Năm học 2019 - 2020, Năm học 2020 - 2021, Năm học 2021 - 2022.	Kế toán	Kế toán

	3	[H1-1.6-03]	Sổ theo dõi học sinh chuyển đi, chuyển đến	Năm học 2017 - 2018, Năm học 2018 - 2019, Năm học 2019 - 2020, Năm học 2020 - 2021, Năm học 2021 - 2022.	Hiệu trưởng	Học vụ
	4	[H1-1.6-04]	Học bạ học sinh	Năm học 2017 - 2018, Năm học 2018 - 2019, Năm học 2019 - 2020, Năm học 2020 - 2021, Năm học 2021 - 2022.	Hiệu trưởng	Học vụ
	5	[H1-1.6-05]	Sổ ghi đầu bài	Năm học 2017 - 2018, Năm học 2018 - 2019, Năm học 2019 - 2020, Năm học 2020 - 2021, Năm học 2021 - 2022.	Giáo viên	Văn thư
	6	[H1-1.6-06]	Sổ quản lý cấp phát văn bằng	Năm học 2017 - 2018, Năm học 2018 - 2019, Năm học 2019 - 2020, Năm học 2020 - 2021, Năm học 2021 - 2022.	Hiệu trưởng	Học vụ
	7	[H1-1.6-07]	Công văn đi, đến	Năm học 2017 - 2018, Năm học 2018 - 2019, Năm học 2019 - 2020,	Văn thư	Văn thư

Tiêu chí 1.6				Năm học 2020 - 2021, Năm học 2021 - 2022.		
	8	[H1-1.6-08]	Hồ sơ quản lý thư viện	Năm học 2017 - 2018, Năm học 2018 - 2019, Năm học 2019 - 2020, Năm học 2020 - 2021, Năm học 2021 - 2022.	Thư viện	Nhân viên thư viện
	9	[H1-1.6-09]	Hồ sơ y tế học đường	Năm học 2017 - 2018, Năm học 2018 - 2019, Năm học 2019 - 2020, Năm học 2020 - 2021, Năm học 2021 - 2022.	Y tế	Chuyên trách y tế
	10	[H1-1.6-10]	Sổ điểm cá nhân	Năm học 2017 - 2018, Năm học 2018 - 2019, Năm học 2019 - 2020, Năm học 2020 - 2021, Năm học 2021 - 2022.	Phó Hiệu trưởng	Học vụ
	11	[H1-1.6-11]	Kế hoạch bài dạy	Năm học 2017 - 2018, Năm học 2018 - 2019, Năm học 2019 - 2020, Năm học 2020 - 2021, Năm học 2021 - 2022.	Giáo viên	Tổ trưởng chuyên môn

	12	[H1-1.6-12]	Sổ dự giờ	Năm học 2017 - 2018, Năm học 2018 - 2019, Năm học 2019 - 2020, Năm học 2020 - 2021, Năm học 2021 - 2022.	Giáo viên	Tổ trưởng chuyên môn
	13	[H1-1.6-13]	Biên bản duyệt quyết toán hằng năm của Phòng Tài chính	Năm học 2017 - 2018, Năm học 2018 - 2019, Năm học 2019 - 2020, Năm học 2020 - 2021, Năm học 2021 - 2022.	Phòng Tài chính – Kế hoạch	Kế toán
	14	[H1-1.6-14]	Quy chế chi tiêu nội bộ	Năm học 2017 - 2018, Năm học 2018 - 2019, Năm học 2019 - 2020, Năm học 2020 - 2021, Năm học 2021 - 2022.	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	15	[H1-1.6-15]	Hồ sơ Hội nghị cán bộ, viên chức	Năm học 2017 - 2018, Năm học 2018 - 2019, Năm học 2019 - 2020, Năm học 2020 - 2021, Năm học 2021 - 2022.	Hiệu trưởng, Công đoàn	Hiệu trưởng, Ban chấp hành công đoàn
	16	[H1-1.6-16]	Biên bản kiểm tra của Ban Thanh tra nhân dân	Năm học 2017 - 2018, Năm học 2018 - 2019, Năm học 2019 - 2020,	Ban Thanh tra nhân dân	Hiệu trưởng, ban chấp hành công đoàn

				Năm học 2020 - 2021, Năm học 2021 - 2022.		
	17	[H1-1.6-17]	Hồ sơ kiểm tra nội bộ	Năm học 2017 - 2018, Năm học 2018 - 2019, Năm học 2019 - 2020, Năm học 2020 - 2021, Năm học 2021 - 2022.	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	18	[H1-1.6-18]	Các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính, tài chính, tài sản	Năm học 2017 - 2018, Năm học 2018 - 2019, Năm học 2019 - 2020, Năm học 2020 - 2021, Năm học 2021 - 2022.	Văn thư, Kế toán, Y tế	Văn thư, Kế toán, Y tế
Tiêu chí 1.7	1	[H1-1.7-01]	Danh sách cử cán bộ, giáo viên và nhân viên tham dự học các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	Năm học 2017 - 2018, Năm học 2018 - 2019, Năm học 2019 - 2020, Năm học 2020 - 2021, Năm học 2021 - 2022.	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	2	[H1-1.7-02]	Hồ sơ bồi dưỡng thường xuyên	Năm học 2017 - 2018, Năm học 2018 - 2019, Năm học 2019 - 2020, Năm học 2020 - 2021, Năm học 2021 - 2022.	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng

	3	[H1-1.7-03]	Quyết định phân công công tác	Năm học 2017 - 2018, Năm học 2018 - 2019, Năm học 2019 - 2020, Năm học 2020 - 2021, Năm học 2021 - 2022.	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.8	1	[H1-1.8-01]	Kế hoạch giáo dục	Năm học 2017 - 2018, Năm học 2018 - 2019, Năm học 2019 - 2020, Năm học 2020 - 2021, Năm học 2021 - 2022.	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	2	[H1-1.8-02]	Kế hoạch hoạt động năm học, tháng.	Năm học 2017 - 2018, Năm học 2018 - 2019, Năm học 2019 - 2020, Năm học 2020 - 2021, Năm học 2021 - 2022.	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	3	[H1-1.8-03]	Thời khóa biểu	Năm học 2017 - 2018, Năm học 2018 - 2019, Năm học 2019 - 2020, Năm học 2020 - 2021, Năm học 2021 - 2022.	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	4	[H1-1.8-04]	Báo cáo hằng tháng	Năm học 2017 - 2018, Năm học 2018 - 2019, Năm học 2019 - 2020,	Hiệu trưởng	Văn thư

				Năm học 2020 - 2021, Năm học 2021 - 2022.		
	5	[H1-1.8-05]	Biên bản kiểm tra chuyên đề của Phòng Giáo dục và Đào tạo	Năm học 2017 - 2018, Năm học 2018 - 2019, Năm học 2019 - 2020, Năm học 2020 - 2021, Năm học 2021 - 2022.	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	6	[H1-1.8-06]	Danh sách giáo viên đăng ký dạy thêm ngoài nhà trường	Năm học 2017 - 2018, Năm học 2018 - 2019, Năm học 2019 - 2020, Năm học 2020 - 2021, Năm học 2021 - 2022.	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.9	1	[H1-1.9-01]	Quy chế thực hiện dân chủ trong nhà trường	Năm học 2017 - 2018, Năm học 2018 - 2019, Năm học 2019 - 2020, Năm học 2020 - 2021, Năm học 2021 - 2022.	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	2	[H1-1.9-02]	Kế hoạch thực hiện Quy chế dân chủ trong nhà trường	Năm học 2017 - 2018, Năm học 2018 - 2019, Năm học 2019 - 2020, Năm học 2020 - 2021, Năm học 2021 - 2022.	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

	3	[H1-1.9-03]	Sổ hợp cơ quan	Năm học 2017 - 2018, Năm học 2018 - 2019, Năm học 2019 - 2020, Năm học 2020 - 2021, Năm học 2021 - 2022.	Thư ký hội đồng	Hiệu trưởng
	4	[H1-1.9-04]	Báo cáo của Ban Thanh tra nhân dân	Năm học 2017 - 2018, Năm học 2018 - 2019, Năm học 2019 - 2020, Năm học 2020 - 2021, Năm học 2021 - 2022.	Ban Thanh tra nhân dân	Ban Thanh tra nhân dân
	5	[H1-1.9-05]	Hồ sơ tiếp công dân	Năm học 2017 - 2018, Năm học 2018 - 2019, Năm học 2019 - 2020, Năm học 2020 - 2021, Năm học 2021 - 2022.	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	6	[H1-1.9-06]	Báo cáo kết quả thực hiện quy chế dân chủ	Năm học 2017 - 2018, Năm học 2018 - 2019, Năm học 2019 - 2020, Năm học 2020 - 2021, Năm học 2021 - 2022.	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.10	1	[H1-1.10-01]	Hồ sơ an ninh trật tự, trường học an toàn.	Năm học 2017 - 2018, Năm học 2018 - 2019, Năm học 2019 - 2020,	Hiệu trưởng	Chuyên trách y tế

				Năm học 2020 - 2021, Năm học 2021 - 2022.		
	2	[H1-1.10-02]	Hồ sơ phòng cháy, chữa cháy	Năm học 2017 - 2018, Năm học 2018 - 2019, Năm học 2019 - 2020, Năm học 2020 - 2021, Năm học 2021 - 2022.	Hiệu trưởng	Chuyên trách y tế
	3	[H1-1.10-03]	Hộp thư góp ý	Năm học 2017 - 2018, Năm học 2018 - 2019, Năm học 2019 - 2020, Năm học 2020 - 2021, Năm học 2021 - 2022.	Hiệu trưởng	Tổng phụ trách
Tiêu chí 2.1	1	[H2-2.1-01]	Hồ sơ đánh giá Chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng trường trung học	Năm học 2017 - 2018, Năm học 2018 - 2019, Năm học 2019 - 2020, Năm học 2020 - 2021, Năm học 2021 - 2022.	Hiệu trưởng	Hồ sơ quản lý cán bộ, viên chức
Tiêu chí 2.2	1	[H2-2.2-01]	Hồ sơ viên chức	Năm học 2017 - 2018, Năm học 2018 - 2019, Năm học 2019 - 2020, Năm học 2020 - 2021, Năm học 2021 - 2022.	Hiệu trưởng	Hồ sơ quản lý cán bộ, viên chức

	2	[H2-2.2-02]	Hồ sơ đánh giá Chuẩn giáo viên	Năm học 2017 - 2018, Năm học 2018 - 2019, Năm học 2019 - 2020, Năm học 2020 - 2021, Năm học 2021 - 2022.	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	3	[H2-2.2-03]	Hồ sơ đánh giá viên chức	Năm học 2017 - 2018, Năm học 2018 - 2019, Năm học 2019 - 2020, Năm học 2020 - 2021, Năm học 2021 - 2022.	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	4	[H2-2.2-04]	Báo cáo EMIS	Năm học 2017 - 2018, Năm học 2018 - 2019, Năm học 2019 - 2020, Năm học 2020 - 2021, Năm học 2021 - 2022.	Hiệu trưởng	Văn thư
Tiêu chí 2.3						
Tiêu chí 2.4	1	[H2-2.4-01]	Chương trình giáo dục kỹ năng sống	2022	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	2	[H2-2.4-02]	Hồ sơ công tác tư vấn tâm lý học sinh	Năm học 2017 - 2018, Năm học 2018 - 2019, Năm học 2019 - 2020,	Giáo viên tư vấn	Hiệu trưởng

				Năm học 2020 - 2021, Năm học 2021 - 2022.		
Tiêu chí 3.1	1	[H3-3.1-01]	Hồ sơ thiết kế xây dựng nhà trường	Năm học 2017 - 2018, Năm học 2018 - 2019, Năm học 2019 - 2020, Năm học 2020 - 2021, Năm học 2021 - 2022.	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	2	[H3-3.1-02]	Sổ thiết bị giáo dục	Năm học 2017 - 2018, Năm học 2018 - 2019, Năm học 2019 - 2020, Năm học 2020 - 2021, Năm học 2021 - 2022.	Thiết bị	Thiết bị
Tiêu chí 3.2	1	[H3-3.2-01]	Sơ đồ tổng thể của nhà trường	Năm 2011	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
Tiêu chí 3.3	1	[H3-3.3-01]	Hồ sơ sửa chữa, bổ sung các thiết bị, cơ sở vật chất	Năm học 2017 - 2018, Năm học 2018 - 2019, Năm học 2019 - 2020, Năm học 2020 - 2021, Năm học 2021 - 2022.	Hiệu trưởng	Thiết bị
	2	[H3-3.3-02]	Hồ sơ hợp đồng suất ăn bán trú	Năm học 2017 - 2018, Năm học 2018 - 2019, Năm học 2019 - 2020, Năm học 2020 - 2021,	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

				Năm học 2021 - 2022.		
Tiêu chí 3.4	1	[H3-3.4-01]	Hợp đồng cung cấp nước sạch	Năm 2019	Kế toán	Hiệu trưởng
	2	[H3-3.4-02]	Biên bản kiểm tra nguồn nước	Năm 2019	Y tế	Chuyên trách y tế
	3	[H3-3.4-03]	Hợp đồng cung cấp nước uống	Năm học 2017 - 2018, Năm học 2018 - 2019, Năm học 2019 - 2020, Năm học 2020 - 2021, Năm học 2021 - 2022.	Kế toán	Kế toán
	4	[H3-3.4-04]	Hợp đồng thu gom và vận chuyển rác	Năm 2018 đến 2022	Kế toán	Kế toán
Tiêu chí 3.5	1	[H3-3.5-01]	Biên bản kiểm tra Thiết bị - Đồ dùng dạy học hằng năm	Năm học 2017 - 2018, Năm học 2018 - 2019, Năm học 2019 - 2020, Năm học 2020 - 2021, Năm học 2021 - 2022.	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Thiết bị
	2	[H3-3.5-02]	Hợp đồng thuê bao đường truyền Internet, website	Năm 2019	Kế toán	Kế toán

	3	[H3-3.5-03]	Hồ sơ quản lý công tác thiết bị, thực hành thí nghiệm	Năm học 2017 - 2018, Năm học 2018 - 2019, Năm học 2019 - 2020, Năm học 2020 - 2021, Năm học 2021 - 2022.	Thiết bị	Thiết bị
Tiêu chí 3.6	1	[H3-3.6-01]	Biên bản kiểm tra thư viện hằng năm	Năm học 2017 - 2018, Năm học 2018 - 2019, Năm học 2019 - 2020, Năm học 2020 - 2021, Năm học 2021 - 2022.	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên thư viện
	2	[H3-3.6-02]	Quyết định công nhận Thư viện trường học đạt tiên tiến (trở lên).	Năm học 2017 - 2018, Năm học 2018 - 2019, Năm học 2019 - 2020, Năm học 2020 - 2021, Năm học 2021 - 2022.	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên thư viện
Tiêu chí 4.1	1	[H4-4.1-01]	Hồ sơ Đại hội cha mẹ học sinh	Năm học 2017 - 2018, Năm học 2018 - 2019, Năm học 2019 - 2020, Năm học 2020 - 2021, Năm học 2021 - 2022.	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	2	[H4-4.1-02]	Biên bản họp Ban đại diện cha mẹ học sinh	Năm học 2017 - 2018, Năm học 2018 - 2019, Năm học 2019 - 2020,	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

				Năm học 2020 - 2021, Năm học 2021 - 2022.		
	3	[H4-4.1-03]	Biên bản họp cha mẹ học sinh các lớp	Năm học 2017 - 2018, Năm học 2018 - 2019, Năm học 2019 - 2020, Năm học 2020 - 2021, Năm học 2021 - 2022.	Hiệu trưởng	Văn thư
	4	[H4-4.1-04]	Báo cáo hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.	Năm học 2017 - 2018, Năm học 2018 - 2019, Năm học 2019 - 2020, Năm học 2020 - 2021, Năm học 2021 - 2022.	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	5	[H4-4.1-05]	Danh sách học sinh nhận học bổng.	Năm học 2017 - 2018, Năm học 2018 - 2019, Năm học 2019 - 2020, Năm học 2020 - 2021, Năm học 2021 - 2022.	Tổng phụ trách	Tổng phụ trách
Tiêu chí 4.2	1	[H4-4.2-01]	Công văn tham mưu với Ủy ban nhân dân Phường Thạnh Lộc về công tác giáo dục	Năm học 2017 - 2018, Năm học 2018 - 2019, Năm học 2019 - 2020, Năm học 2020 - 2021, Năm học 2021 - 2022.	Phó Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

	2	[H4-4.2-02]	Các tư liệu và hình ảnh về hoạt động giáo dục của nhà trường	Năm học 2017 - 2018, Năm học 2018 - 2019, Năm học 2019 - 2020, Năm học 2020 - 2021, Năm học 2021 - 2022.	Công nghệ thông tin	Chủ tịch công đoàn, Bí thư chi đoàn, Tổng phụ trách
	3	[H4-4.2-03]	Biên bản ghi nhận đóng góp, ủng hộ của các đơn vị, mạnh thường quân	Năm học 2017 - 2018, Năm học 2018 - 2019, Năm học 2019 - 2020, Năm học 2020 - 2021, Năm học 2021 - 2022.	Kế toán	Kế toán
	4	[H4-4.2-04]	Quyết định công nhận Đơn vị văn hóa	Năm học 2017 - 2018, Năm học 2018 - 2019, Năm học 2019 - 2020, Năm học 2020 - 2021, Năm học 2021 - 2022.	Văn thư	Văn thư
Tiêu chí 5.1	1	[H5-5.1-01]	Chương trình giáo dục của nhà trường đã được điều chỉnh (Phân phối chương trình)	Năm học 2017 - 2018, Năm học 2018 - 2019, Năm học 2019 - 2020, Năm học 2020 - 2021, Năm học 2021 - 2022.	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	2	[H5-5.1-02]	Kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi	Năm học 2017 - 2018, Năm học 2018 - 2019, Năm học 2019 - 2020,	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng

				Năm học 2020 - 2021, Năm học 2021 - 2022.		
	3	[H5-5.1-03]	Kế hoạch phụ đạo học sinh yếu, kém; học sinh có hoàn cảnh khó khăn	Năm học 2017 - 2018, Năm học 2018 - 2019, Năm học 2019 - 2020, Năm học 2020 - 2021, Năm học 2021 - 2022.	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	4	[H5-5.1-04]	Danh sách học sinh giỏi cấp Quận, cấp Thành phố	Năm học 2017 - 2018, Năm học 2018 - 2019, Năm học 2019 - 2020, Năm học 2020 - 2021, Năm học 2021 - 2022.	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
Tiêu chí 5.2	1	[H5-5.2-01]	Kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày	Năm học 2017 - 2018, Năm học 2018 - 2019, Năm học 2019 - 2020, Năm học 2020 - 2021, Năm học 2021 - 2022.	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	2	[H5-5.2-02]	Chương trình quản lý điểm của học sinh	Năm học 2017 - 2018, Năm học 2018 - 2019, Năm học 2019 - 2020, Năm học 2020 - 2021, Năm học 2021 - 2022.	Phó Hiệu trưởng chuyên môn	Phó Hiệu trưởng

	3	[H5-5.2-03]	Hồ sơ kiểm tra lại	Năm học 2017 - 2018, Năm học 2018 - 2019, Năm học 2019 - 2020, Năm học 2020 - 2021, Năm học 2021 - 2022.	Phó Hiệu trưởng chuyên môn	Phó Hiệu trưởng
Tiêu chí 5.3	1	[H5-5.3-01]	Hồ sơ giảng dạy chương trình giáo dục địa phương	Năm học 2017 - 2018, Năm học 2018 - 2019, Năm học 2019 - 2020, Năm học 2020 - 2021, Năm học 2021 - 2022.	Tổ chuyên môn	Phó Hiệu trưởng
	2	[H5-5.3-02]	Kế hoạch tổ chức tham quan ngoại khóa	Năm học 2017 - 2018, Năm học 2018 - 2019, Năm học 2019 - 2020, Năm học 2020 - 2021, Năm học 2021 - 2022.	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
Tiêu chí 5.4	1	[H5-5.4-01]	Kế hoạch tổ chức hoạt động dạy nghề PT, hướng nghiệp	Năm học 2017 - 2018, Năm học 2018 - 2019, Năm học 2019 - 2020, Năm học 2020 - 2021, Năm học 2021 - 2022.	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
Tiêu chí 5.5	1	[H5-5.5-01]	Hồ sơ giảng dạy kỹ năng sống	Năm học 2017 - 2018, Năm học 2018 - 2019, Năm học 2019 - 2020,	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng

				Năm học 2020 - 2021, Năm học 2021 - 2022.		
	2	[H5-5.5-02]	Kế hoạch chủ nhiệm tháng	Năm học 2017 - 2018, Năm học 2018 - 2019, Năm học 2019 - 2020, Năm học 2020 - 2021, Năm học 2021 - 2022.	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	3	[H5-5.5-03]	Kế hoạch hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp	Năm học 2017 - 2018, Năm học 2018 - 2019, Năm học 2019 - 2020, Năm học 2020 - 2021, Năm học 2021 - 2022.	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	4	[H5-5.5-04]	Kế hoạch bài dạy, báo cáo tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp	Năm học 2017 - 2018, Năm học 2018 - 2019, Năm học 2019 - 2020, Năm học 2020 - 2021, Năm học 2021 - 2022.	Giáo viên chủ nhiệm	Phó Hiệu trưởng
	5	[H5-5.5-05]	Kết quả Cuộc thi Học sinh nghiên cứu khoa học hằng năm	Năm học 2017 - 2018, Năm học 2018 - 2019, Năm học 2019 - 2020, Năm học 2020 - 2021, Năm học 2021 - 2022.	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng

	6	[H5-5.5-06]	Kế hoạch tổ chức dạy năng khiếu tự chọn	Năm học 2017 - 2018, Năm học 2018 - 2019, Năm học 2019 - 2020, Năm học 2020 - 2021, Năm học 2021 - 2022.	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
Tiêu chí 5.6	1	[H5-5.6-01]	Hồ sơ xét tốt nghiệp Trung học cơ sở	Năm học 2017 - 2018, Năm học 2018 - 2019, Năm học 2019 - 2020, Năm học 2020 - 2021, Năm học 2021 - 2022.	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng